

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ

-----๐0๐๐-----

ĐỀ ÁN

**XÂY DỰNG HUYỆN THẠCH HÀ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN
MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của UBND huyện Thạch Hà)*



THẠCH HÀ - 5/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ



ĐỀ ÁN

**XÂY DỰNG HUYỆN THẠCH HÀ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN
MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của UBND huyện Thạch Hà)*



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	2
III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN	3
1. Phạm vi thực hiện.....	3
2. Đối tượng thực hiện.....	3
3. Thời gian thực hiện:	3
PHẦN I: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN THẠCH HÀ, GIAI ĐOẠN 2011-2020	4
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Khí hậu và địa hình.....	4
3. Tiềm năng đất đai	5
4. Dân số	5
5. Lao động	5
II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH	5
III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020	7
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình	7
2. Kết quả xây dựng NTM cấp xã	8
PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ THEO BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	10
I. TIÊU CHÍ HUYỆN ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI	10
II. CHỈ TIÊU CÓ ÍT NHẤT 60% SỐ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO	10
1. Tiêu chí số 01 - Quy hoạch:	10
2. Tiêu chí số 02 - Giao thông	11
3. Tiêu chí số 03 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.....	12
4. Tiêu chí số 04 - Điện	14
5. Tiêu chí số 05 - Giáo dục	14
6. Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa	15
7. Tiêu chí số 07 - Dịch vụ, Thương mại	16
8. Tiêu chí số 08 - Thông tin và Truyền thông.....	16
9. Tiêu chí số 09 - Nhà ở dân cư	17
10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập.....	17
11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo	18
12. Tiêu chí số 12 - Lao động.....	18
13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.....	18
14. Tiêu chí số 14 - Y tế	20
15. Tiêu chí số 15 - Hành chính công.....	20
16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật	20
17. Tiêu chí số 17 - Môi trường.....	21
18. Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống	24
19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh	25

20. Tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	26
III. CÓ ÍT NHẤT 15% SỐ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.....	26
IV. CÓ ÍT NHẤT 80% SỐ THÔN ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.....	26
V. KHÔNG CÓ NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN	27
VI. TỶ LỆ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO CỦA HUYỆN ĐẠT TỪ 95% TRỞ LÊN (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên).....	27
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG 09 TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.....	27
1. Tiêu chí số 01 - Quy hoạch.....	28
2. Tiêu chí số 02 - Giao thông	28
3. Tiêu chí số 03 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai.....	30
4. Tiêu chí số 04 - Điện	32
5. Tiêu chí số 05 : Y tế - Văn hóa - Giáo dục.....	34
6. Tiêu chí số 06 - Kinh tế	36
7. Tiêu chí số 07 - Môi trường.....	38
8. Tiêu chí số 08 - Chất lượng môi trường sống	40
9. Tiêu chí số 09 - An ninh, trật tự - Hành chính công.....	41
VIII. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC.....	42
IX. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	43
1. Những mặt đã làm được	43
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	43
3. Bài học kinh nghiệm.....	45
PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO.....	47
I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC	47
1. Thuận lợi.....	47
2. Khó khăn, thách thức.....	47
II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO	48
1. Quan điểm	48
2. Mục tiêu.....	48
III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	51
1. Thực hiện xây dựng 15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	51
1.1. Rà soát và quản lý xây dựng NTM theo quy hoạch	51
1.2. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn	52
1.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.....	59
1.4. Lao động - Hộ nghèo	60
1.4. Nâng cao chất lượng y tế.....	61
1.5. Nhóm Hành chính công - Tiếp cận pháp luật.....	62
1.6. Tăng cường bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng môi trường sống	63
1.7. Quốc phòng - An ninh	67
1.8. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.....	68

2. Thực hiện đạt chuẩn chỉ tiêu có ít nhất 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	69
3. Thực hiện nâng cấp các tiêu chí tại 06/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	70
4. Xây dựng các tiêu chí huyện NTM nâng cao	70
V. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN	86
VI. NGUỒN VỐN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	87
1. Dự kiến nguồn vốn thực hiện Đề án.....	87
2. Lộ trình thực hiện	87
PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	89
I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	89
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.....	89
2. Tiếp tục tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	89
3. Một số giải pháp trọng tâm tổ chức thực hiện đối với nhóm xã nông thôn mới....	89
4. Đối với các tiêu chí huyện NTM nâng cao.....	90
5. Huy động nguồn vốn và các cơ chế chính sách.....	90
II. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN	92
1. Đối với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân cấp huyện....	92
2. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị huyện.....	92
3. Đối với các phòng ban, ngành cấp huyện.....	93
4. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo NTM, UBND cấp xã	97
5. Trách nhiệm của Nhân dân huyện Thạch Hà	98
III. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT	98

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”; Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ huyện Thạch Hà lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 02-CTr/HU ngày 21/7/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội của BCH Đảng bộ huyện, BTV huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

Sau hơn 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM), tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, trở thành một trong những tỉnh tiêu biểu, đi đầu trong phong trào xây dựng NTM cả nước, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân. Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 171/182 xã đạt chuẩn (chiếm 94%) và 8 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Thu nhập và đời sống của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, nhiều mô hình sản xuất mới đem lại thu nhập cao, hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, an ninh quốc phòng được đảm bảo...

Trong những năm qua, huyện Thạch Hà đã được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh; cùng sự chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; có nhiều cách làm hay, sáng tạo và nhận được sự đồng thuận, vào cuộc tích cực của toàn dân nên đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân huyện nhà không ngừng được nâng cao, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến rõ rệt, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, an ninh - chính trị được giữ vững,... Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả khá toàn diện, có chiều sâu, bền vững; với những phấn đấu, nỗ lực, đến nay huyện Thạch Hà được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM tại Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 05/8/2020.

Tuy nhiên, phong trào xây dựng NTM vẫn còn một số hạn chế, như: Thu nhập, mức sống người dân còn thấp so với mức thu nhập bình quân chung của các huyện đạt chuẩn NTM trên cả nước; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông

thôn chuyển dịch còn chậm, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp chưa ổn định và bền vững; tiềm năng lợi thế về văn hóa, du lịch chưa tạo được đột phá gắn với phát triển kinh tế và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân.

Với quan điểm, xây dựng NTM là một quá trình lâu dài, thường xuyên, liên tục, Thạch Hà hướng tới mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đạt chuẩn bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn; gắn NTM với đô thị hóa nông thôn, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, phát triển hài hòa kinh tế, xã hội và môi trường chú trọng bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn, các giá trị tốt đẹp về văn hóa, con người Việt Nam được bảo tồn và phát huy.

Trên cơ sở đó, tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao những thành quả đạt được, khai thác lợi thế là huyện nằm ở vị trí trung tâm bao quanh thành phố Hà Tĩnh, với nhiều tiềm năng, lợi thế sẵn có, Đề án **“Xây dựng huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2024”** là nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng của Đảng bộ, chính quyền và người dân Thạch Hà trong giai đoạn 2021-2024. Kết quả triển khai Đề án sẽ góp phần tạo động lực mới trong xây dựng NTM cho tỉnh Hà Tĩnh và cả nước trong thời gian tiếp theo.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn;

- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn huyện nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 3004/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ huyện huyện Thạch Hà lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 02-CTr/HU ngày 21/7/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội của BCH Đảng bộ huyện, BTV huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025;

- Các Quy hoạch, Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về phát triển các sản phẩm chủ lực còn hiệu lực trên địa bàn; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Các Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch về phát triển kinh tế, xã hội của huyện Thạch Hà đến năm 2025 được cấp ủy, chính quyền thông qua và tổ chức thực hiện.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng: Là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Thạch Hà.

b) Đối tượng thực hiện:

- Người dân và cộng đồng dân cư tại các xã, thị trấn của huyện Thạch Hà;
- Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở;
- Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

3. Thời gian thực hiện:

Từ năm 2021 đến năm 2024.

PHẦN I: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN THẠCH HÀ, GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Thạch Hà nằm bao quanh thành phố Hà Tĩnh, phân thành 3 vùng: Bắc Hà, Tây nam và Bãi Ngang, có 22 đơn vị hành chính, trong đó 21 xã và 01 thị trấn. Thạch Hà có diện tích tự nhiên 354,53 km², dân số dự tính đến thời điểm 31/12/2020 là 143.035 người, được giới hạn bởi tọa độ địa lý trong khoảng từ 18^o10' đến 18^o29' độ vĩ Bắc và 105^o38' đến 106^o02' độ kinh Đông. Phía Tây Bắc giáp huyện Can Lộc; phía Đông Bắc giáp huyện Lộc Hà và biển Đông; phía Nam giáp huyện Cẩm Xuyên và thành phố Hà Tĩnh; phía Tây giáp huyện Hương Khê; phía Đông Nam giáp biển Đông. Có quốc lộ 1A chạy qua từ phía Bắc vào phía Nam huyện, Quốc lộ 1A tuyến tránh Thành phố Hà Tĩnh, có Quốc lộ 15A, 15B nối với Quốc lộ 1A, Quốc lộ 8C, đồng thời có nhiều tuyến chính kết nối với thành phố Hà Tĩnh, vì vậy rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

Thạch Hà địa hình vừa có đồi rừng, đồng bằng, vừa có biển là tiềm năng, điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất hàng hóa đa dạng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nhân dân cần cù, hiếu học có điều kiện tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học kỹ thuật, mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa,... Với vị trí và điều kiện tự nhiên thuận lợi, huyện Thạch Hà đã và đang phát huy thế mạnh của mình để phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khí hậu và địa hình

Khí hậu của vùng một mặt mang những đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa (khu IV), mặt khác khí hậu của huyện mang đặc điểm riêng tiểu vùng đó là khí hậu chia thành hai mùa tương đối rõ rệt: Mùa mưa có nhiều bão, lũ kéo dài từ tháng 8 đến tháng 11 với lượng mưa trung bình trên 2.000 mm. Mùa khô từ tháng 4 đến tháng 8, đây là mùa nắng gắt có gió Tây nóng, lượng bốc hơi lớn, gây hạn hán nghiêm trọng.

Đặc điểm khí hậu nói trên có ảnh lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân, đặc biệt là việc xây dựng, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi của huyện và sự xuống cấp công trình giao thông và thủy lợi hằng năm cần khắc phục do điều kiện khí hậu gây ra, để nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất và kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện.

Địa hình có xu hướng thấp dần từ Tây Nam sang Đông, bị chia cắt bởi 3 hệ thống sông: Nghèn, Rào Cái và sông Cày nên hình thành ba vùng địa hình khá rõ rệt: vùng đồng bằng, vùng bán sơn địa và vùng ven biển.

3. Tiềm năng đất đai

Đất đai: Toàn huyện có 354,53 km² đất tự nhiên, trong đó đất nông nghiệp là 24.105,61 ha chiếm 68%; đất phi nông nghiệp 8.819,35 ha, chiếm 24,9% và đất chưa sử dụng: 2.518,73 ha, chiếm 7,1%.

4. Dân số

Tổng dân số toàn huyện năm 2020, là 143.035 người, trong đó dân số đô thị (thị trấn Thạch Hà) là 14.728 người (chiếm 10,3%) và tổng dân số khu vực nông thôn là 128.307 người (chiếm 89,7% tổng dân số toàn huyện).

5. Lao động

Tổng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên toàn huyện năm 2020 là 79.241 người, chiếm 55,78% dân số toàn huyện, trong đó số lao động có việc làm là 63.430 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,79% (trong đó lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ trên 40%); hiện có 7.251 lao động đang làm việc ở nước ngoài.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

Trong những năm qua nhờ phát huy những thành quả đạt được, khắc phục mọi khó khăn nên đã giành được kết quả khá toàn diện. Kinh tế trong những năm qua tăng trưởng khá, năm 2020, tỷ trọng cơ cấu kinh tế công nghiệp - xây dựng 44,81%, thương mại - dịch vụ 33,25%, nông lâm ngư nghiệp 21,94%, giá trị công nghiệp - xây dựng đạt 1.429 tỷ đồng, giá trị thương mại - dịch vụ đạt 3.849 tỷ đồng.; Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 40,72 triệu đồng/người/năm (Trong đó khu vực nông thôn đạt 39,75 triệu đồng). Huy động, xã hội hóa tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất ngày càng đồng bộ. Đã cứng hóa, nâng cấp, sửa chữa trên 1.302 km đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng và trên 400 km kênh mương thủy lợi nội đồng; xây dựng, nâng cấp 60 trú sở, nhà văn hoá xã, xây mới nâng cấp 205 nhà văn hoá thôn; 100% trường học trên địa bàn được đầu tư, nâng cấp các công trình hằng năm và hàng trăm công trình hạ tầng phúc lợi khác. Sản xuất nông nghiệp từng bước theo hướng sản xuất hàng hóa, hữu cơ như: Rau củ qua ở các xã bãi ngang, cam vườn đồi ở Ngọc Sơn, Dưa lưới ở các xã Nam Điền, Thạch Xuân, Lưu Vĩnh Sơn,.... Tích cực thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, hoạt động trong các cụm công nghiệp; Hệ thống hạ tầng kết nối Cụm Công nghiệp Phù Việt từng bước được hoàn thiện. Giá trị công nghiệp - xây dựng ước đạt 3.997,1 tỷ đồng. Tiềm năng, lợi thế về du lịch tiếp tục được khai thác, phát huy,

đặc biệt là du lịch văn hóa tâm linh như: Di tích Lịch sử Đền Chiêu Trưng Lê Khôi, Khu lưu niệm Lý Tự Trọng, Đền Nén, nhà thờ Trương Quốc Dụng, nhà thờ Cụ Mai Kính,...; mô hình du lịch cộng đồng gắn với xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu ở Tượng Sơn,... hàng năm thu hút đông đảo du khách; doanh thu từ dịch vụ du lịch tăng cao, tạo đà phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện nhà. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, ngoài lò xử lý rác thải tại Việt Tiến với công suất 8 tấn/ngày đêm huyện đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư thêm 01 nhà máy xử lý rác tại Thạch Trị với công suất xử lý đạt 24 tấn/ngày đêm cơ bản đáp ứng việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; Các xã đã hoàn thành quy hoạch, xây dựng và đưa vào sử dụng bãi tập kết rác thải phục vụ trung chuyển rác và xây dựng nhà máy xử lý rác thải đảm bảo xử lý toàn bộ rác thải trên toàn huyện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, ngày càng tạo niềm tin và động lực lớn, có tác động tích cực để nâng cao chất lượng, giá trị thực tiễn, từng bước mang lại hiệu quả thiết thực đến cuộc sống của người dân, gia đình và dòng họ. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng lên, giáo dục mũi nhọn chuyển biến tích cực, số học sinh giỏi các cấp hàng năm đều tăng, là một trong những đơn vị tốp đầu của tỉnh. Công tác y tế, chăm sóc khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng được quan tâm. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân và đảm bảo an sinh xã hội chuyển biến tích cực; Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong ba khâu đột phá tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXIX nhiệm kỳ 2015 - 2020. Thời gian qua, UBND huyện đã ban hành các Đề án, chương trình, kế hoạch; tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC) từ huyện đến cơ sở. Đến nay, 100% các đơn vị thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết; địa chỉ tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chú trọng, an ninh trật tự xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh, xây dựng vườn mẫu được huyện đặc biệt quan tâm thực hiện, sau hơn 10 năm triển khai, trên địa bàn huyện đã có trong đó đã có 100/188 thôn đạt chuẩn KDC NTM kiểu mẫu. Một số thôn đạt kết quả tốt, tạo được điểm nhấn, thực sự là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: thôn Hà Thanh (Tượng Sơn); thôn Đông Sơn (Thạch Xuân), Hội Tiến (Thạch Hội), Tân Đông (Nam Điền),...; có 1.025 vườn hộ đã và đang xây dựng mô hình vườn mẫu, đã có 745 vườn được công nhận đạt chuẩn, các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, tạo cảnh quan môi trường, là điển hình để học tập và nhân rộng, là

hạt nhân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững. Với những kết quả đó, ngày 05/8/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1199/QĐ-TTg công nhận huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới.

III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình

Luôn xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của Đảng bộ và Nhân dân huyện Thạch Hà. Ngay từ khi triển khai thực hiện Chương trình huyện thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện (theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29/4/2011), gồm 29 thành viên, do Đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban (năm 2015 kiện toàn do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban); đồng chí Chủ tịch UBND huyện là Phó ban thường trực, đồng chí Phó bí thư thường trực HU và các đồng chí Phó CT UBND huyện, CT MTTQ huyện là phó ban và các trưởng các phòng ban, đơn vị là thành viên. Thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới chuyên trách cấp huyện (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo) 7- 10 người được điều động từ cán bộ, chuyên viên của phòng ban thuộc UBND huyện để thực hiện chuyên trách nông thôn mới; thành lập Tổ giúp việc 10 người chuyên làm nhiệm vụ kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng tại các phòng ban phụ trách tiêu chí và kết quả chỉ đạo tại các xã.

Huyện đã vận dụng linh hoạt các nội dung tuyên truyền, vận động nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; giúp thay đổi tư duy để người dân thấy vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới. Do đó, người dân tin và tự nguyện làm theo. Để chương trình phát huy tính ưu việt, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải gương mẫu đi đầu trong tất cả các phong trào xây dựng nông thôn mới; thường xuyên bám sát địa bàn, tuyên truyền, giải thích, vận động để tự người dân thấy được những lợi ích do nông thôn mới mang lại. Nếu không được sự ủng hộ của người dân; thiếu đi sự quyết liệt của cả hệ thống chính trị thì việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở Thạch Hà khó mà thành hiện thực.

Sớm phê duyệt Khung kế hoạch (tháng 11 hàng năm) và chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm triển khai thực hiện, với phương châm chỉ đạo tiêu chí dễ thực hiện, ít nguồn lực làm trước, tiêu chí khó làm sau và phân công cán bộ, lãnh đạo trực tiếp phụ trách, tổ chức thực hiện; tổ chức phát động các đợt cao điểm về thi đua xây dựng, về đích nông thôn mới trong toàn huyện.

Ban Chỉ đạo xây dựng NTM huyện phân công và giao nhiệm vụ cho các đồng chí từ Lãnh đạo huyện và Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm trước BCD về kết quả thực hiện tại các xã.

Trong đó, các đồng chí Thường trực Huyện ủy được phân công phụ trách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm; các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách từ 02 - 03 xã; các đồng chí UVBCH Huyện ủy phụ trách xã; các phòng, đơn vị được phân công phụ trách, chỉ đạo, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện.

Ban chỉ đạo huyện định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban nông thôn mới giữa Ban chỉ đạo cấp huyện và Ban chỉ đạo các xã dưới sự chủ trì trực tiếp của Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và mỗi quý một lần giao ban mở rộng có sự tham gia của Bí thư chi bộ, thôn trưởng các thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để đánh giá, nhận xét kết quả đạt được, chỉ ra thiếu sót, hạn chế đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thời gian tới để tập trung thực hiện.

Ban Chỉ đạo NTM huyện tổ chức ký cam kết chính trị giữa Bí thư, Chủ tịch xã với Thường trực BCĐ NTM huyện. Cam kết nêu rõ, nếu không hoàn thành nhiệm vụ NTM thì chủ trì xã tự nhận hình thức kỷ luật. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt và chân chính, phê bình các đơn vị yếu kém. Kiên quyết có hình thức xử lý kỷ luật cán bộ, thay thế ngay cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, thái độ thờ ơ, không hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, các Đoàn công tác của BTV Huyện ủy phải duy trì các hoạt động chỉ đạo cơ sở xây dựng NTM. Duy trì tốt “Ngày Thứ Bảy về cơ sở xây dựng NTM” để chủ động cùng với xã rà soát, theo dõi, giám sát, hướng dẫn và đôn đốc xã triển khai theo tiến độ.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở; sự hưởng ứng, tham gia mạnh mẽ của nhân dân, triển khai thực hiện nhiều giải pháp có tính đột phá, sáng tạo và hiệu quả, nhiều xã đã rút ngắn được lộ trình, đạt chuẩn trước thời hạn.

2. Kết quả xây dựng NTM cấp xã

a) Kết quả xây dựng xã NTM theo bộ tiêu chí Quốc gia và của tỉnh

- 100% các xã của huyện Thạch Hà đã được công nhận đạt chuẩn NTM từ năm 2014 đến năm 2020 (theo Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

- Đánh giá theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sửa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh, các xã NTM của huyện Thạch Hà đều đã hoàn thành các chỉ tiêu bổ sung đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí mới.

(Có biểu Phụ lục 01 kèm theo)

b) Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

* Trên cơ sở Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm 7 tiêu chí, 21 chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh; huyện Thạch Hà đã tập trung chỉ đạo các xã nông thôn mới tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; đến cuối năm 2021, toàn huyện đã có 06 xã được công nhận đạt chuẩn xã nâng cao là Tượng Sơn, Thạch Long, Ngọc Sơn, Nam Điền, Thạch Xuân, Thạch Đài, riêng xã Thạch Tân (cũ) đã đạt chuẩn NTM nâng cao nay sát nhập thành xã Tân Lâm Hương, còn lại 15 xã còn lại vẫn đang nỗ lực thực hiện. Giai đoạn 2022 - 2024, phấn đấu thêm 9 xã đạt chuẩn NTM nâng cao để đạt chỉ tiêu tối thiểu 60% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Tân Lâm Hương, Lưu Vĩnh Sơn, Việt Tiến, Thạch Tri, Thạch Thắng, Thạch Khê, Thạch Sơn, Thạch Hội, Thạch Kênh.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ THEO BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TIÊU CHÍ HUYỆN ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Các tiêu chí xây dựng huyện NTM theo Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã được huyện tập trung thực hiện, ngày 05/8/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1199/QĐ-TTg công nhận huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới; sau khi đạt chuẩn các tiêu chí tiếp tục được huyện nâng cấp đảm bảo đạt chuẩn bền vững, như: Thực hiện duy tu 100% các tuyến đường huyện; hoàn thành đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐH-101 (Trung tâm xã Ngọc Sơn - Khe Giao), ĐH-102 (Thị trấn Thạch Hà - Thạch Hương); trục chính xã Thạch Trị, đường liên xã Thạch Lạc - Thạch Trị; Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện; Triển khai hiệu quả công tác phân loại rác sinh hoạt tại hộ gia đình; đến cuối năm 2021, đã có 178/206 thôn, tổ dân phố (trên 70% hộ hoàn thành phân loại rác sinh hoạt); mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, chỉnh trang nâng cấp các KDC NTM trong toàn huyện, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giữ vững ổn định, đảm bảo an ninh trật tự,...

(có Phụ lục 02 kèm theo)

II. CHỈ TIÊU CÓ ÍT NHẤT 60% SỐ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Đến thời điểm 31/12/2021, toàn huyện đã có 06/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tượng Sơn, Thạch Long, Ngọc Sơn, Nam Điền, Thạch Xuân, Thạch Đài), đạt tỷ lệ 28,6%. Mức độ đạt chuẩn các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 *(quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng chính phủ)* của 21 xã như sau:

1. Tiêu chí số 01 - Quy hoạch:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Có 21/21 xã đã đạt chuẩn về quy hoạch theo xã Nông thôn mới giai đoạn 2011-2020, theo Quyết định số 29/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Trong đó 05 xã sau sáp nhập (Việt Tiến, Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền, Tân Lâm Hương, Đỉnh Bàn) đã được điều chỉnh quy hoạch tổng thể giai đoạn 2020 - 2030 và định hướng đến năm 2035 và 06 xã đã điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới là Thạch Khê, Thạch Trị, Thạch Long, Thạch Xuân, Thạch Đài, Thạch Hội; 10/21 xã còn lại đang tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Các xã đã bám sát quy hoạch nông thôn mới của xã, tổ chức công bố, công khai để tổ chức quản lý và thực hiện.

- Có quy chế và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Công tác cấp phép, tổ chức quản lý và đầu tư xây dựng được thực hiện đúng theo quy hoạch được phê duyệt, 21/21 xã không xảy ra vi phạm quy hoạch về xây dựng.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Có 21/21 xã có quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính xã; các Khu dân cư mới đều được quy hoạch chi tiết, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng quy hoạch của cấp trên.

2. Tiêu chí số 02 - Giao thông

Ngay sau khi đạt chuẩn, các xã tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cao chất lượng mặt đường, rà soát đầu tư lắp đặt biển báo giao thông, biển chỉ dẫn,... tại các điểm giao nhau tại các tuyến trục xã, trục thôn. Các xã đang tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, công trình mở đường nâng bề rộng các tuyến đường lên mức tốt nhất và triển khai thảm nhựa cacbon các tuyến đường trục xã, thôn. Dàn xếp kín thảm nhựa trên toàn huyện vào cuối năm 2025. Đến nay Có 21/21 xã đã đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo xã Nông thôn mới.

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định: Toàn huyện có 79,52/79,52 km đường giao thông trục trục xã, liên xã được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn 100%, đạt mặt đường 3,5m trở lên và nền đường đạt 6,5m trở lên. Hệ thống cây xanh trên các tuyến đường trục xã, liên xã đã được trồng đạt 99,06/100,37 km đạt 99%; Hệ thống rãnh thoát nước khu vực dân cư đã thực hiện 160,27/187,24km đạt 86%; Hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường qua khu vực dân cư đã được đầu tư xây dựng đạt 90%, nhằm đảm bảo đi lại cho người dân; Hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn trên các tuyến đường trục xã, trục thôn hiện nay đã được các xã lắp đặt.

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: Đường giao thông trục thôn, xóm 189,56/200,79 km được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn 94%, hệ thống đường được cứng hóa đảm bảo đạt chuẩn nền đường 5,0m trở lên, mặt đường 3,5m trở lên đảm bảo theo quy định;

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: Đường ngõ xóm 624,57/676,43 km được cứng hóa đạt 92%. 100% tuyến trục

thôn đã được trồng cây xanh; trên 50% số tuyến được lắp đặt biển báo giao thông, biển chỉ dẫn; các tuyến đường được giao cho các chi hội, đoàn thể đảm nhận đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: Đường trục chính nội đồng 245,03/282,07 km đã cứng hóa đạt chuẩn đạt 87%; các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m, đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa phát triển sản xuất thuận tiện quanh năm.

3. Tiêu chí số 03 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Trên địa bàn huyện có 19 hồ chứa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp (bao gồm 03 hồ chứa lớn, 01 hồ chứa vừa, 15 hồ chứa nhỏ, trong đó có hồ Khe Xai và hồ Đập Bún do công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý), phục vụ cho 16 xã, thị trấn gồm: Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền, Ngọc Sơn, Việt Tiến, Tượng Sơn, Thạch Đài, Thạch Hội, Tân Lâm Hương, Thạch Lạc, Thạch Ngọc, Thị trấn Thạch Hà, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Xuân, Thạch Khê, Thạch Thắng; Nguồn nước cung cấp tạo nguồn qua cống Đò Diêm (do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý) phục vụ cấp nước tạo nguồn cho các xã: Việt Tiến, Thạch Liên, Thạch Sơn, Thạch Long. Ngoài ra có 97 trạm bơm lớn nhỏ, có 449,74 km kênh mương do cấp xã quản lý, đã được kiên cố hóa 387,3km, đạt tỷ lệ 86,11%. Các công trình thủy lợi cấp nước tưới cho 17.029,5ha (bao gồm: lúa Xuân 7.842,1 ha, Hè Thu 7.600 ha, nuôi trồng thủy sản 1.122,32 ha, cây trồng khác 1.165,1 ha) trên toàn địa bàn huyện; Diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 15.661 ha/16.671 ha (đạt tỷ lệ 93,94%); diện tích đất nông nghiệp, phi nông nghiệp được tiêu chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 18.520 ha/20.256 ha (đạt tỷ lệ 91,43%).

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Trên địa bàn, mỗi xã, thị trấn có 01 HTX dịch vụ dùng nước, nông nghiệp cung cấp các dịch vụ: Phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết thủy lợi,... cho các hộ nông dân trên địa bàn, các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Theo Đề án xây dựng nông thôn mới các xã, quy hoạch mỗi xã có tối thiểu 02 vùng sản xuất hàng hóa tập trung sản xuất các sản phẩm chủ lực địa phương có thể mạnh như: Vùng sản xuất lúa, vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng rau củ quả công nghệ cao,... Trong những năm qua, thực hiện các chính sách của tỉnh, huyện về triển nông nghiệp đã đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm cho

cây ăn quả, rau màu tại các vùng quy hoạch các xã đã từng bước đảm bảo công tác tưới, chống hạn cho cây trồng; tuy nhiên, một số mô hình được đầu tư xây dựng nhưng quá trình đưa vào sử dụng không đáp ứng yêu cầu, hiệu quả thấp do đó việc vận động nhân dân lắp đặt còn hạn chế; Đối các xã có diện tích cây trồng cận chủ lực tập trung (cam, bưởi $\geq 0,5$ ha/vùng, chè ≥ 1 ha/vùng) đã được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ 20% trở lên, cụ thể: xã Nam Điền 32,5ha/83,2ha đạt tỷ lệ 39,1%; xã Ngọc Sơn 11,9ha/45,6ha đạt tỷ lệ 26,1%; xã Lưu Vĩnh Sơn 6ha/20ha đạt tỷ lệ 30%; Có 21/21 xã quy hoạch vùng trồng rau củ quả, đến nay đã có 10 xã có vùng sản xuất tập trung được lắp hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm; Tỷ lệ vườn hộ tại các xã có diện tích từ 500m² ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước mới đạt từ 10 - 40%, trong đó có 6/21 xã đạt trên 30%.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì: Hiện nay, các công trình hồ đập, trạm bơm và hệ thống kênh mương được cứng hóa cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu chủ động; hàng năm được rà soát, tu bổ, nâng cấp kiên cố hóa. Sau hơn 10 năm triển khai xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng 02 hồ chứa (Khe Giao và Khe Xai), nâng cấp, sửa chữa 02 hồ chứa (Đập Bò và Đập Đới); xây dựng mới 04 trạm bơm, nâng cấp, sửa chữa 06 trạm bơm bị hư hỏng, xuống cấp; thực hiện kiên cố hóa 200km kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng và lồng ghép các vốn dự án khác.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Việc kiểm soát nguồn nước đầu nguồn và các nguồn nước có nguy cơ ô nhiễm trên địa bàn chủ yếu là nguồn nước sinh hoạt và các trang trại chăn nuôi lớn đã thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Các mô hình trang trại tổng hợp ven sông đã có quy định các đối tượng chăn nuôi phù hợp, không gây ô nhiễm nguồn nước tại các tuyến sông, kênh dẫn.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Hàng năm có 100% số xã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thành lập các Đội xung kích PCTT&TKCN cấp xã; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đến từng thôn xóm, đơn vị; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai và các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão, Phương án sơ tán dân vùng nguy hiểm, Phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn,.... Các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai,

kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. UBND huyện đã tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của các xã, thị trấn trên địa bàn (620 người/620 người, đạt 100%); có 84,8% người dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai. Hệ thống thông tin, truyền thanh cơ sở được kết nối đến tất cả các thôn, được quản lý trên hệ thống máy tính, đáp ứng tốt việc tuyên truyền và cảnh báo việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; các xã đã thống kê đầy đủ các điểm có nguy cơ xảy ra thiên tai, nguy hiểm và cấm biển báo đầy đủ theo quy định.

4. Tiêu chí số 04 - Điện

Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: Trong những năm qua, hệ thống điện trên địa bàn huyện đã được đầu tư, nâng cấp hệ thống lưới điện, đến nay 100% số xã, thị trấn có hệ thống điện đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, hiện nay trên địa bàn 100% số hộ dân đã được cấp điện từ lưới điện quốc gia; Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định tại 21/21 xã, thị trấn đạt 99,89%, trong đó không có xã, thị trấn nào đạt dưới 99,5%; Công tác phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện “Tiêu chí số 4 về Điện nông thôn”: đã có sự chuyển biến rõ rệt. Từ việc bị động đến những bước tự chủ. Phong trào có tính chất lan tỏa trong cộng đồng, đi vào chiều sâu và thực sự có ích cho tất cả các bên: lưới điện được củng cố đảm bảo kỹ thuật và an toàn (cả trước công tơ và sau công tơ), hành lang đảm bảo. Gắn kết hơn nữa mối quan hệ giữa ngành điện, bà con nhân dân và chính quyền địa phương.

5. Tiêu chí số 05 - Giáo dục

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Toàn huyện có 67 trường MN, TH, THCS (62 trường thuộc các xã; 05 trường thuộc Thị trấn Thạch Hà); Có 59/67 trường đã đạt chuẩn quốc gia (27 trường MN, 22 trường TH, 10 trường THCS); trong đó có 22 trường đạt chuẩn mức độ 2. Số trường chưa đạt chuẩn quốc gia gồm: 9 trường (trong đó: MN: 01 trường; TH: 03 trường; THCS: 04 trường). Tuy nhiên, số trường đã công nhận đạt chuẩn nhưng hiện tại cơ sở vật chất không đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn mới quy định tại Thông tư 13, 14 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có 23 trường (MN: 9 trường; TH: 10 trường; THCS: 4 trường).

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi hàng năm đạt vững chắc.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: 21/21 xã, toàn huyện đạt phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS đạt mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: Xóa mù chữ trên địa bàn huyện đạt mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá, tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Tất cả các trường đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

6. Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Hệ thống cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao các xã, thôn đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp đạt chuẩn theo quy định, các nhà văn hoá đều đảm bảo diện tích tối thiểu phục vụ hội họp, sinh hoạt của người dân, các thiết chế, công trình phụ trợ như sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, các điểm vui chơi giải trí cho người già trẻ em. được trang sắm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của bà con nhân dân, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được người dân hưởng ứng tập luyện thường xuyên; Cảnh quan khuôn viên, hệ thống cây xanh, hàng rào xanh, sáng, đẹp, tạo được điểm nhấn; các xung quanh nhà văn hóa khu thể thao xã, thôn được trồng các loại cây bóng mát và cây hàng rào xanh đảm bảo mỹ quan.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Toàn huyện có 104 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng trong đó có 7 di tích cấp quốc gia, 97 di tích cấp tỉnh, tiêu biểu như: Di tích Lịch sử Đền Chiêu trung Lê Khôi, Khu lưu niệm Lý Tự Trọng, Đền Nen, nhà thờ Trương Quốc Dụng, nhà thờ Cụ Mai Kính... hàng năm thu hút đông đảo du khách. Trong những năm qua huyện đã tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống hàng năm và chỉ đạo việc tổ chức các lễ hội lịch sử, văn hóa trên địa bàn toàn huyện như: Lễ hội đền Chiêu Trung (đã được xếp hạng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia), lễ hội Kỳ phúc lục ngoạt tại các di tích LSVH: Đền Hương Nao Thạch Tân, Đền Sắc Thạch Lạc, đền Cả, miếu Ao Thạch Trì; lễ hội đền Nen Thạch Tiến, Trương Quốc Dụng Thạch Khê, Hồ Phi Chấn Thạch Văn, Lý Tự Trọng Việt Xuyên. Các di tích, di sản đã thường xuyên trùng tu, tôn tạo và phát huy tốt các giá trị văn hóa.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: Tỷ lệ gia đình văn hóa toàn huyện đạt 90,1%; 195/206 thôn, tổ dân phố văn hóa, đạt 94.6%.

7. Tiêu chí số 07 - Dịch vụ, Thương mại

Có chợ hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định: Theo quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, Thạch Hà có 18 chợ, gồm 01 chợ hạng I (chợ Cày - thị trấn Thạch Hà), 17 chợ hạng III gồm: Chợ Già - xã Thạch Khê, chợ Gát - xã Việt Tiến, chợ Trền - xã Thạch Long, chợ Rú - xã Thạch Sơn, chợ Ngọc Sơn - xã Ngọc Sơn, chợ Thạch Vĩnh - xã Lưu Vĩnh Sơn, chợ Bia - xã Thạch Xuân, chợ Trỏ - xã Thạch Đài, chợ Hương Bộc - xã Tân Lâm Hương, chợ Đồn - xã Nam Điền, chợ Thạch Thắng - xã Thạch Thắng, chợ Đạo - xã Thạch Vãn, chợ Động - xã Thạch Hội, chợ Chùa - xã Thạch Lạc, chợ Mới - xã Thạch Khê, chợ Sơn - xã Đỉnh Bàn, chợ Mương - thị trấn Thạch Hà). Đến nay 18/18 chợ đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý sang Doanh nghiệp/Hợp tác xã quản lý trong đó có 04 chợ thực hiện chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản gồm: Chợ Cày, Thị trấn Thạch Hà; chợ Gát xã Việt Tiến, chợ Thạch Vĩnh xã Lưu Vĩnh Sơn, chợ Đồn xã Nam Điền, 16 chợ còn lại thực hiện chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản. Các chợ đã được đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các hạng mục còn thiếu, hư hỏng xuống cấp đảm bảo đạt theo quy định. Đối với các xã không quy hoạch chợ đã có 04 siêu thị mini đạt chuẩn, 53 cửa hàng tiện lợi và 176 cửa hàng bách hóa tổng hợp tại các xã, thị trấn đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của người dân nông thôn.

8. Tiêu chí số 08 - Thông tin và Truyền thông

- Có điểm phục vụ bưu chính đảm bảo phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Toàn huyện hiện có 21/21 xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn, đạt 100%, tuy nhiên để duy trì bền vững theo quy định các điểm phục vụ bưu chính cần phải bổ sung các trang thiết bị, xây dựng các hạng mục theo Quyết định số 91/QĐ-STTTT ngày 8/5/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Tiêu chuẩn công nhận và phương pháp đánh giá tiêu chí ngành Thông tin và Truyền thông về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hệ thống cột viễn thông vi phạm hành lang giao thông và cáp treo của viễn thông một số tuyến đi chung với đường điện chưa được bó gọn theo quy định. Các điểm được trang bị cơ sở vật chất, máy tính được kết nối mạng internet phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Theo thống kê của các nhà mạng viễn thông trên địa bàn, đến nay toàn huyện có hơn 155.000 thuê bao di động (khoảng 94,2 thuê bao/100 dân).

- Có dịch vụ truyền thông: 21/21 xã, thị trấn có điểm phục vụ báo chí và có Trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Công tác cải cách hành chính nhà nước được đẩy nhanh, đến nay 21/21 xã, thị trấn áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành liên thông với cấp trên; 21/21 xã, thị trấn có trang thông tin điện tử luôn luôn cập nhật kịp thời các thông tin trong nước và quốc tế, giúp người dân nắm bắt kịp thời các thông tin và phục vụ điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội tại địa phương.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): 21/21 xã có mạng wifi miễn phí ở khu vực trung tâm xã, điểm du lịch cộng đồng; Thời gian tới sẽ triển khai thực hiện lắp đặt wifi tại nhà văn hóa các thôn, các điểm sinh hoạt cộng đồng.

9. Tiêu chí số 09 - Nhà ở dân cư

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: UBND huyện đã triển khai hỗ trợ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương và cấp tỉnh. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, chuồng trại chăn nuôi, vườn hộ theo tiêu chí 3 sạch. Đến nay, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc không còn nhà tạm, nhà dột nát, đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí. Toàn huyện có 34.819 nhà ở, trong đó tổng số nhà ở đạt chuẩn theo quy định của bộ xây dựng 29.837 nhà, chiếm 85,72%.

10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đã tập trung các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch, ngành nghề nông thôn,... để tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất.

Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện cuối năm 2020, đạt 40,72 triệu đồng/người/năm, trong đó thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 39,95 triệu đồng/người/năm.

Kết quả thu nhập bình quân đầu người năm 2020 tại 21 xã của huyện Thạch Hà như sau:

- Có 03/21 xã đạt thu nhập bình quân từ 43 triệu đồng/người/năm trở lên: xã Ngọc Sơn đạt 43,25 triệu đồng; xã Thạch Long đạt 43,63 triệu đồng; xã Tượng Sơn đạt 49 triệu đồng.

- Có 07/21 xã đạt thu nhập bình quân từ 39 - 43 triệu đồng/người/năm: xã Tân Lâm Hương đạt 39,95 triệu đồng; xã Thạch Khê đạt 40,13 triệu đồng; xã Thạch Văn đạt 41,09 triệu đồng; xã Thạch Liên đạt 41,44 triệu đồng; xã Thạch Xuân đạt 41,59 triệu đồng; xã Thạch Đài đạt 42,02 triệu đồng; xã Lưu Vĩnh Sơn đạt 42,93 triệu đồng.

- 11/21 xã còn lại thu nhập bình quân đạt từ 36 - 39 triệu đồng/người/năm.

11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo

Đến cuối năm 2020: Tổng số hộ dân cư toàn huyện 39.261 hộ; tổng số hộ nghèo 1.279 hộ, trong đó số hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội: 639 hộ; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (sau khi trừ đi số hộ nghèo thuộc diện Bảo trợ Xã hội): chiếm tỷ lệ 1,66 %; Số hộ cận nghèo 1.711 hộ, đạt tỷ lệ 4,36%.

12. Tiêu chí số 12 - Lao động

Tổng số lao động có việc làm qua đào tạo khu vực nông thôn 40.450 người, đạt tỷ lệ 64,63%.

Đến nay có 12/21 xã đạt tiêu chí, đạt tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 65\%$ (gồm: Thạch Long, Thạch Văn, Thạch Thắng, Thạch Đài, Tân Lâm Hương, Ngọc Sơn, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Xuân, Nam Điền, Tượng Sơn, Thạch Hải, Thạch Liên).

13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Đến nay toàn huyện có 86 HTX nông nghiệp trên các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp. Các HTX tập trung đổi mới tổ chức và điều hành các dịch vụ, đa số HTX làm tốt tất cả các khâu dịch vụ sản xuất nông nghiệp (làm đất, tưới tiêu, bảo vệ cây trồng, thu hoạch,...). Các HTX dịch vụ nông nghiệp, HTX chăn nuôi, HTX sản xuất, dịch vụ thương mại Nông nghiệp, HTX thủy sản trên địa bàn huyện đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng; đồng thời hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh trong nước. Năm 2020 doanh thu bình quân đạt 1.347 triệu đồng/HTX/năm, lãi bình quân 314,6 triệu đồng/HTX/năm; một số HTX có doanh thu lớn từ 5 - 15 tỷ đồng/năm như: HTX Huệ Hùng xã Ngọc Sơn 11 tỷ đồng/năm; HTX DVTH Quyết Tiến xã Lưu Vĩnh Sơn 5,65 tỷ đồng/năm; HTX DVTH Thạch Tiến xã Việt Tiến 15,35 tỷ đồng/năm; HTX Hoàng Hà xã Tượng

Son 4,2 tỷ đồng/năm; Đầu năm 2021, UBND huyện rà soát, phân loại HTX nông nghiệp trên địa bàn kết quả: 06 HTX xếp loại tốt, 29 HTX xếp loại khá, 36 HTX xếp loại trung bình, 11 HTX xếp loại yếu; 04 HTX nông nghiệp không đánh giá, xếp loại do mới thành lập chưa đủ 01.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) đã được chú trọng thúc đẩy nhằm nâng cao giá trị sản xuất cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương; đến cuối năm 2021, toàn huyện đã có 25 sản phẩm đạt chuẩn (02 sản phẩm đạt chuẩn 04 sao và 23 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao). Có 7/21 xã có sản phẩm đạt chuẩn OCOP, gồm: Thạch Đài (04 sản phẩm); Tân Lâm Hương (05 sản phẩm); Thạch Lạc (02 sản phẩm); Tượng Sơn (02 sản phẩm), Việt Tiến (02 sản phẩm), Thạch Hải (02 sản phẩm), Lưu Vĩnh Sơn (02 sản phẩm), Thạch Xuân (02 sản phẩm) các xã Thạch Trị, Nam Điền, Đình Bàn, Ngọc Sơn (01 sản phẩm).

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới được tiếp tục khuyến khích, nhân rộng,... Đến nay, toàn huyện có 25.000 m² tại 21 xã đem lại hiệu quả kinh tế cao, tập trung tại các xã Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Xuân, Nam Điền,....

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Việc ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã chỉ mới thực hiện ở một số vùng sản xuất theo Vietgap, như: Rau củ quả xã Tượng Sơn, xã Thạch Văn; Cam Khe Giao xã Ngọc Sơn; Cam Vietgap xã Thạch Ngọc, Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền. Đối với một số sản phẩm chủ lực khác lúa, lạc, lợn, gia cầm,... chưa triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: Với sự phát triển của các nền tảng mạng xã hội như facebook, zalo,... các hầu hết các sản phẩm chủ lực của xã đều được đưa lên để quảng bá, trao đổi, mua. Một số sản phẩm đạt chuẩn OCOP đang từng bước tham gia vào sản thương mại điện tử của tỉnh xây dựng.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Mã vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của hiện nay chỉ đang thực hiện trên một số sản phẩm có chứng nhận Vietgap; đối với các sản phẩm chủ lực khác chưa thực hiện.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Hình ảnh điểm du lịch của huyện thường xuyên được quảng bá thông qua thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội như: facebook, zalo,....

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích cực, đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): Đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, theo hướng tích hợp đa giá trị.

14. Tiêu chí số 14 - Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Toàn huyện có 126.070/133.801 người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 94,2%, trong đó có 09 xã đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ gồm: Thạch Xuân, Tượng Sơn, Thạch Vãn, Thạch Ngọc, Thạch Lạc, Việt Tiến, Thạch Sơn, Thạch Liên, Đình Bàn.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 21/21 xã có tỷ lệ người dân được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95% trở lên. Công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng hồ sơ sau khi tạo lập đang được phòng, ngành chuyên môn tập trung triển khai hướng dẫn, thực hiện.

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Trên địa bàn huyện việc khám chữa bệnh từ xa chưa phổ biến, chỉ một số người dân hỏi về vấn đề bệnh tật, sức khỏe qua số điện thoại, website, facebook. Ngoài ra, một số ca bệnh nặng được Trung tâm Y tế huyện kết nối với các Bệnh viện Trung ương, Bệnh viện Tỉnh để thực hiện hội chẩn, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.

- Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử: Hiện nay trên địa bàn huyện đang triển khai sổ khám bệnh điện tử cho người bệnh đến khám sức khỏe tại Trung tâm Y tế huyện, còn lại chưa được triển khai rộng rãi trong toàn dân bởi phần mềm sổ khám sức khỏe đang được Bộ Y tế hoàn thiện phần mềm và hiện tại chưa liên thông được các dữ liệu về sức khỏe của người dân.

15. Tiêu chí số 15 - Hành chính công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: 21/21 xã đã hệ thống máy tính làm việc được kết nối internet, có phần mềm điều hành hoạt động liên thông giữa các cấp; 21/21 xã có phòng giao dịch một cửa, được trang bị bàn làm việc, máy tính kết nối mạng internet, máy scan đảm bảo thực hiện dịch vụ công trực tuyến của người dân theo quy định.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Có 21/21 xã có dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 và mức độ 4.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đảm bảo đúng quy định và không xảy ra khiếu nại vượt cấp.

16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật được thực hiện thường xuyên, thông qua Công thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin điện tử của xã, Đài phát thanh truyền hình huyện, các trang mạng xã hội,...; hội nghị tuyên truyền, tài liệu phát miễn phí, hệ thống loa truyền thanh cơ sở,...

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: Tổ hòa giải thôn, xóm hoạt động có hiệu quả, phát huy tốt vai trò, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ ở thôn, xóm; hạn chế vụ việc khiếu nại, tố cáo. Năm 2020, các Tổ hòa giải cơ sở đã hòa giải thành công 78/87 vụ, đạt tỷ lệ 88%; hầu hết các xã có tỷ lệ hòa giải thành công đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Công tác trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; việc tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; các xã đều có có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật và phục vụ trợ giúp pháp lý cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đạt $\geq 90\%$.

17. Tiêu chí số 17 - Môi trường

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Huyện có 01 làng nghề Đan lát truyền thống Nam Giang, quy mô 53 hộ dân tham gia sản xuất trên tổng số 164 hộ dân của thôn, với đặc thù sản xuất theo từng hộ gia đình theo hình thức thủ công nên lượng chất thải phát sinh là không đáng kể. Tuy vậy, công tác bảo vệ môi trường được cấp uỷ chính quyền tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã lập phương án bảo vệ môi trường trình UBND huyện phê duyệt, thành lập đội tự quản bảo vệ môi trường làng nghề, thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Có 28 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn > 2.000 con/lứa có 03 cơ sở, các cơ sở còn lại có quy mô nhỏ hơn 500 con/lứa. Trong đó có 28 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở trang trại, gia trại xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, chuồng trại thường xuyên được vệ sinh định kỳ, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Có 123 cơ sở nuôi trồng thủy, trong đó có 05 cơ sở nuôi trồng có quy mô > 10 ha, các cơ sở còn lại gồm gia đình nuôi trồng với quy mô nhỏ lẻ, phù hợp với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương, thực hiện ký cam kết môi trường với chính quyền địa phương, không sử dụng

thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

- Tỷ lệ chất thải rắn trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Chất thải rắn trên địa bàn huyện chủ yếu là rác thải sinh hoạt và một phần rác thải xây dựng. Đối với chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2020 đạt tỷ lệ 90% thu gom xử lý đúng quy định, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ lên 95%; thực hiện phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình đạt tỷ lệ trên 70% số hộ trong thôn, tổ dân phố; chất thải rắn xây dựng chủ yếu là các loại vữa, xỉ được tận dụng để san lấp mặt bằng các công trình cơ sở hạ tầng, đường giao thông,...

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: Trên địa bàn huyện hiện nay, việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại 22 xã, thị trấn do các HTX môi trường của từng địa phương tổ chức thực hiện việc thu gom rác của địa phương để đưa về bãi trung chuyển của các xã, thị trấn. Rác thải sau khi tập kết tại bãi trung chuyển sẽ được vận chuyển về nhà máy xử lý, gồm: Nhà máy xử lý rác tại xã Thạch Trị, Thạch Lạc với quy mô 24 tấn/ngày đêm; Nhà máy xử lý rác thải tại xã Việt Tiến với quy mô 8 tấn/ngày đêm, lượng rác còn lại khoảng 9 tấn được hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển xử lý. Toàn huyện có 19 điểm tập kết/trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt đã được đầu tư xây dựng theo đúng quy định đang sử dụng. Về tần suất thu gom rác: đối với thị trấn Thạch Hà, Thạch Long, Thạch Kênh thì tần suất thu gom rác 02 lần/tuần, tại các xã, thị trấn còn lại thì tần suất thu gom rác là 01 lần/tuần; Về phương tiện, dụng cụ thu gom, vận chuyển: trên địa bàn huyện có 05 xe chuyên dụng, 04 xe ô tô DuLong vận chuyển rác, 250 xe đẩy tay, xe kéo tay, một số dụng cụ khác (cuốc, xẻng, cào, đồ bảo hộ lao động,...).

- Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp tại các xã mới đạt tỷ lệ từ 32,77% (11.196 hộ/34.168 hộ toàn huyện); Trong đó có 6.650 công trình đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn xây dựng của Sở Tài nguyên - MT, chiếm tỷ lệ 59,4%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 71,37 tấn/ngày, lượng rác thải thu gom, xử lý khoảng 41 tấn/ngày (không tính khối lượng rác thải đã phân loại và xử lý tại hộ gia đình), tỷ lệ thu gom, xử lý rác tại huyện đạt 90%. Công tác phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình đạt 178 thôn/206 thôn, tổ dân phố có trên 70% số hộ thực hiện.

- - Tình hình phát sinh chất thải nguy hại: Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại xã Việt Tiến, Thạch Long với 13 đơn vị khai thác. Ngoài ra huyện có 51 đơn vị sản xuất, kinh doanh phát sinh chất

thải nguy hại cụ thể: 06 đơn vị khai thác khoáng sản, 25 đơn vị kinh doanh, bảo dưỡng và sửa chữa xe máy, ô tô, 21 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, vì vậy hàng ngày phát sinh khối lượng chất thải nguy hại khá lớn khoảng 500 kg/ngày. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh được các đơn vị thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định; Đối với vỏ bao bì bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Đã xây dựng 1.250 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng. Khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 310kg/năm, định kỳ 01 năm/1 lần (tháng 12), huyện sẽ tổ chức thu gom đồng loạt, căn cứ khối lượng vỏ bao bì thuốc BVTV phát sinh theo thực tế, UBND huyện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: Các hộ gia đình đã sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để sử dụng làm phân bón, chất đốt khoảng 25 tấn/ngày, chiếm khoảng 25% lượng chất thải phát sinh; số còn lại được phân loại, thu gom và vận chuyển về nhà máy xử lý rác của huyện để chế biến làm phân bón và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: $\geq 90\%$.

- Trên địa bàn huyện quy hoạch 71 nghĩa trang, các nghĩa trang đã được quy hoạch, xây dựng các hạng mục đạt chuẩn nông thôn mới, tổ chức quản lý xây dựng, ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang, và thực hiện theo quy hoạch được duyệt và tổ chức mai táng phù hợp với phong tục của địa phương.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Trên địa bàn huyện có 01 điểm hỏa táng với diện tích 28,8 ha, dự án có tổng mức đầu tư hơn 240 tỷ đồng do Công ty TNHH MTV Phúc Lạc Viên (đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Hợp Lực) làm chủ đầu tư, tại xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2$ /người: 21/21 xã có các khu dân cư đảm bảo tỷ lệ hàng rào xanh trên các tuyến trục xã, trục thôn, ngõ xóm đạt tỷ lệ tối thiểu 70%, 90% hệ thống trục thôn, ngõ xóm có đủ hành lang đã được trồng cây xanh; khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn đã được bố trí làm bằng cây hàng rào xanh hoặc phủ bằng cây xanh.

- Với 178 thôn/206 thôn, tổ dân phố phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình và tỷ lệ thu gom, xử lý rác tại huyện đạt 90% nên rác thải nhựa phát

sinh trên địa bàn các địa phương cơ bản được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

18. Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Có 26.919/34.312 hộ gia đình được sử dụng nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 78,45%, 21/21 xã đạt tỷ lệ từ 60 - 100%; Có 14.252/34.312 hộ gia đình (thuộc 9/21 xã) sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung đạt tỷ lệ 41,54%, trong đó: có 8/21 xã đạt tỷ lệ từ 62 - 99,9% , có 01 xã đạt tỷ lệ 9,37%

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Có 09/21 gồm Thạch Khê, Thạch Liên, Việt Tiến, Thạch Long, Thạch Sơn, Thạch Đài, Tân Lâm Hương, Nam Điền, Đỉnh Bàn) sử dụng nguồn nước từ công trình cấp nước tập trung đảm bảo mức bình quân đầu người 60 lít/ngày đêm; Đối với các xã còn lại đã triển khai hỗ trợ hộ dân mua máy lọc nước sinh hoạt, yêu cầu tối thiểu đạt 60 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 công trình cấp nước tập trung đã đi vào hoạt động, gồm: Công trình cấp nước Bắc Thạch Hà (xã Thạch Liên), công trình cấp nước Thạch Sơn (xã Thạch Sơn) do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Hà Tĩnh quản lý; có 02 công trình đang triển khai thi công gồm: Công trình cấp nước Khe Xai (xã Thạch Xuân), Công trình cấp nước Khe Hao Hao (xã Đỉnh Bàn. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 04 xã (Thạch Long, Thạch Đài, Nam Điền, Tân Lâm Hương) đang sử dụng nguồn nước sạch nguồn nước từ Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh; 02 xã (Tượng Sơn, Thạch Khê) đang triển khai thi công mở rộng hệ thống mạng lưới từ Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Toàn huyện có 4.636/4.636 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hằng năm, các cơ sở được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm theo kế hoạch của tỉnh, huyện. Công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm đã được triển khai thường xuyên qua các phương tiện truyền thanh của xã, mạng xã hội facebook,...

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: 21/21 xã không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Có 52/74 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản

được cấp chứng nhận an toàn thực phẩm. Trong đó có 26 cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản trên địa bàn bắt buộc phải xây dựng quy trình chứng nhận HACCP; Đối với 50 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm đang khuyến khích định hướng thực hiện xây dựng HACCP/ISO 22000.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Toàn huyện có 32.460/34.168 (đạt 95%) hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh; có 34.168/34.168 (đạt 100%) hộ gia đình có lu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường: Trên địa bàn huyện Thạch Hà không có bãi chôn lấp rác thải rắn. Rác thải rắn được vận chuyển xử lý tại lò xử lý rác thải, cụ thể: có 05 xã (Thạch Khê, Thạch Liên, Việt Tiến, Thạch Long, Thạch Thanh cũ) xử lý tại lò Việt Tiến; có 11 xã (Đình Bàn, Thạch Hải, Thạch Khê, Thạch Trị, Thạch Lạc, Thạch Văn, Thạch Hội, Thạch Thắng, Tượng Sơn, Thạch Ngọc, Ngọc Sơn) xử lý tại lò Trị Lạc; các xã còn lại vận chuyển xử lý ở các lò ngoài huyện. Một số điểm tập kết rác trước đây đã xử lý, tạo mặt bằng sạch, đảm bảo môi trường.

19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân: Công tác Quốc phòng được giữ vững, chấp hành tốt mệnh lệnh, kế hoạch huấn luyện, diễn tập của cấp trên; không ngừng củng cố, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Đến nay, 21/21 xã có đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được tổ chức biên chế theo quy định (Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm). Hằng năm, 21/21 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Công tác diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã hàng năm đạt kết quả tốt.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả: Tình hình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được chú trọng; tiêu chí Quốc phòng - An ninh được giữ vững; mô

hình “Tiếng kèng an ninh”, “Cổng làng an ninh”... được nhân rộng và thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, Đảng ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có Kế hoạch công tác bảo đảm an ninh trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Trên địa bàn những năm qua không có trọng án xảy ra; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước; người dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; tại các thôn, khối phố đều có các mô hình tự quản về ANTT hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Quy hoạch và xây dựng hệ thống giao thông, nguồn nước, bến bãi lấy nước đảm bảo phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, kiện toàn Đội dân phòng, Tổ dân phòng, Tổ tự quản thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các thôn, tổ dân phố. Các xã trên địa bàn giữ vững tiêu chí an ninh, trật tự xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự. Chú trọng nhân rộng mô hình Camera an ninh đến tận các thôn, tổ dân phố và mô hình Tổ liên gia tự quản gắn với Tổ Covid-19 cộng đồng. Đến nay 21/21 xã (100%) đã bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, đảm bảo ít nhất 05 đồng chí/xã, thị trấn nên tình hình ANTT, trật tự an toàn giao thông được đảm bảo.

20. Tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Đến ngày 31/12/2021, toàn huyện có 134/188 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 71,28%; Trong đó có 19/21 xã đạt tỷ lệ có trên 50% số thôn đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu; có 02/21 xã đạt tỷ lệ dưới 50% số thôn đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu gồm: Thạch Sơn, Thạch Liên.

(Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

III. CÓ ÍT NHẤT 15% SỐ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Trên cơ sở kết quả xây dựng nông thôn mới các xã, các tiềm năng lợi thế về sản xuất nông nghiệp, du lịch, huyện đã lựa chọn 04 xã (gồm: Tượng Sơn, Ngọc Sơn, Nam Điền, Lưu Vĩnh Sơn) để chỉ đạo phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới thông minh (xã Tượng Sơn).

IV. CÓ ÍT NHẤT 80% SỐ THÔN ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Đến cuối năm 2021, toàn huyện có 134/188 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 71,28%; Một số thôn đạt kết quả tốt, tạo được điểm nhấn, thực sự là hình mẫu để tham quan học tập kinh

nghiệm như: thôn Hà Thanh (Tượng Sơn); thôn Đông Sơn (Thạch Xuân), Hội Tiến (Thạch Hội), Tân Đông (Nam Điền). Phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu tiếp tục tạo thành phong trào có sức lan tỏa cao, trở thành nhu cầu, động lực của mỗi cộng đồng dân cư và mỗi địa phương.

(Chi tiết xem Phụ lục 05 kèm theo)

V. KHÔNG CÓ NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng nguồn vốn đã huy động xây dựng huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới đạt: 4.212,64 tỷ đồng, trong đó: Vốn Ngân sách Nhà nước chiếm 56,4%, (*Ngân sách Trung ương 32,5%; Ngân sách tỉnh 23%, Ngân sách huyện 28,6%, Ngân sách xã 15,9%*); Vốn lồng ghép 21,7%; Vốn doanh nghiệp chiếm 12%; Nhân dân đóng góp chiếm 9,9%.

Huyện đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác xử lý nợ xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Đầu tư công và Chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh, đưa ra các giải pháp hành chính kiểm soát chủ trương đầu tư mới, đồng thời tập trung huy động các nguồn lực tại chỗ để chi trả nợ xây dựng cơ bản và tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Đến thời điểm hiện nay, 21/21 xã/thị trấn không có nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

VI. TỶ LỆ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO CỦA HUYỆN ĐẠT TỪ 95% TRỞ LÊN *(trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt từ 85% trở lên)*

Tại hội nghị lấy ý kiến hài lòng của người dân về huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Thạch Hà đã tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân tại 211/211 thôn trên 22/22 xã, thị trấn của huyện đạt tỷ lệ 100%; kết quả tại các xã có 92,5% đến 99,3% trong tổng số người dân được lấy ý kiến hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện nhà. Từ khi đạt chuẩn đến nay, phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được lan tỏa, người dân đồng tình hưởng ứng, minh chứng cụ thể là kết quả xây dựng nông thôn mới huyện Thạch Hà tiếp tục luôn vượt kế hoạch đề ra.

VII. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG 09 TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Căn cứ Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 – 2025 tại quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Qua rà soát, đánh giá hiện trạng, kết quả như sau:

1. Tiêu chí số 01 - Quy hoạch

- Đến nay quy hoạch vùng huyện Thạch Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 22/5/2020. Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2020. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng; cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh, phát huy thế mạnh vị trí chiến lược của huyện với nội dung phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng; dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển; định hướng phát triển không gian vùng; định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đề xuất môi trường chiến lược và các giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt,... Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai công bố, công khai toàn bộ tài liệu đồ án Quy hoạch vùng huyện tại trụ sở UBND huyện, trên trang thông tin điện tử của huyện, tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết, tiến hành cắm mốc quy hoạch vùng huyện và tổ chức quản lý, thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Tuy nhiên đến nay huyện Thạch Hà chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.

- Các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và theo quy hoạch vùng huyện Thạch Hà đã được phê duyệt đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

2. Tiêu chí số 02 - Giao thông

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa, trong đó:

Đường bộ: Trên địa bàn huyện Thạch Hà hiện tại có 4 tuyến đường Quốc lộ đi qua gồm: Quốc lộ 1 (qua địa bàn huyện dài 9km), Quốc lộ 1 đoạn tránh TP

Hà Tĩnh (qua địa bàn huyện dài 14,2km), QL8C (qua địa bàn huyện dài 21,66km) và Quốc lộ 15 (đoạn qua địa bàn huyện dài 25,2km); Có 2 tuyến đường tỉnh đi qua địa bàn: ĐT.550 (qua địa bàn huyện dài 15,52km) và ĐT.553 (qua địa bàn huyện dài 7,62km). Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp III đến cấp V, chất lượng còn tốt, thường xuyên được quan tâm bảo dưỡng, nâng cấp, nhân dân đi lại thuận tiện.

Huyện lộ: Tổng chiều dài 61,32 km, gồm 07 đường huyện, quy mô đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, Bm=5,5m, Bn=7,5m, 100% mặt đường láng nhựa, hoặc bê tông xi măng. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.. Huyện Thạch Hà đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định 1962/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh.

Đường thủy: Theo Quy hoạch của UBND tỉnh, trên địa bàn huyện có 01 tuyến Sông Cày từ Hộ Độ - huyện Lộc Hà đến Cầu Đông – TP Hà Tĩnh dài 12,5 km. Hiện nay, không có phương tiện thuyền, bè, vận tải đi lại trên sông. Đối với các hồ đập phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện: UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ngành phối hợp với các xã thường xuyên kiểm tra chất lượng các hồ đập đảm bảo an toàn tích nước phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp cũng như đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM, trong những năm qua hệ thống giao thông trên địa bàn đã được đầu tư, nâng cấp, đến nay các trục đường giao thông trên địa bàn huyện đã được cải tạo, đầu tư nâng cấp theo quy hoạch, tỷ lệ nhựa hóa và bê tông hóa đạt 100%. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch. Hệ thống giao thông trên địa bàn đã được kết nối đồng bộ, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất tại các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ du lịch trên địa bàn và kết nối các huyện lân cận; 100% đường huyện đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa quy mô đạt chuẩn về cấp đường theo quy định, 100% tuyến đường được cắm biển báo, an toàn giao thông, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, hàng năm được kiểm tra, bảo trì, tổ chức trồng cây xanh, thảm hoa đảm bảo sáng - xanh xanh - sạch - đẹp.

- Theo Quy hoạch vùng huyện Thạch Hà đã được UBND tỉnh phê duyệt, huyện Thạch Hà không quy hoạch bến xe (gần thành phố Hà Tĩnh nên sử dụng chung bến xe trung tâm thành phố Hà Tĩnh). Hiện nay có 4 tuyến vận tải hành

khách công cộng đi qua địa bàn huyện (tuyến TP Vinh - TP.Hà Tĩnh, Hương Sơn - TP. Hà Tĩnh, Cẩm Nhượng - TP. Hà Tĩnh và tuyến TP. Hà Tĩnh - Hương Khê). Trên các tuyến đường, nhất là tại các trung tâm xã, thị trấn nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ theo quy định, tạo thuận lợi cho hành khách tham gia giao thông công cộng.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

3. Tiêu chí số 03 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Những năm qua, hệ thống công trình thủy lợi của huyện luôn được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo đã đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý, điều hành.

Về hệ thống tưới liên xã, bao gồm tưới từ hồ đập và công điều tiết liên xã, cụ thể: Có 04/19 hồ đập phục vụ tưới liên xã, do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, gồm hồ chứa Kẻ Hồ 345 triệu m³, hồ đập Khe Xai 10 triệu m³, hồ chứa nước đập Bún 03 triệu m³, hồ chứa nước Khe Giao 10 triệu m³ (đang làm thủ tục bàn giao) cấp nước tưới cho 17.029,5 ha diện tích sản xuất nông nghiệp (lúa Xuân 7.842,1 ha, Hè Thu 7.600 ha, nuôi trồng thủy sản 1.122,32 ha, cây trồng khác 1.165,1 ha) phục vụ cho 16 xã, thị trấn, cụ thể: Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền, Ngọc Sơn, Việt Tiến, Tượng Sơn, Thạch Đài, Thạch Hội, Tân Lâm Hương, Thạch Lạc, Thạch Ngọc, thị trấn Thạch Hà, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Xuân, Thạch Khê, Thạch Thắng.

Hệ thống công điều tiết liên xã gồm: Cổng Bara Đò Điệm (do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý), phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Kênh, Thạch Liên, Thạch Long, Thạch Sơn, Việt Tiến; cổng Vọc Sim cấp nước cho các xã: Thạch Ngọc, Việt Tiến, Thị trấn Thạch Hà, Thạch Long; Cổng Đò Bang - Hữu Ngạn, phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Thắng, Tượng Sơn, Thạch Lạc, Thạch Khê; cổng Cầu Sứ phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Đài, Thị trấn Thạch Hà, Lưu Vĩnh Sơn.

Về hệ thống trục tiêu liên xã: Trên địa bàn huyện có 03 trục tiêu chính, gồm: Trục tiêu thoát vùng Tây Nam gồm 04 tuyến chính với chiều dài 35 km, Tiêu thoát vùng Bãi Ngang dài 15 km và Tiêu thoát vùng Bắc Hà gồm 02 tuyến sông chính dài 24,719 km.

- Huyện Thạch Hà có 02 tuyến đê cấp IV là đê Hữu Nghèn dài 19km và Hữu Phủ dài 19,3km và 01 tuyến Kè sông Cày dài 6,041km và 60 cống dưới đê được phân cấp cho các địa phương quản lý, bảo vệ; Có 04/19 hồ đập phục vụ tưới liên xã, do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, gồm hồ chứa Kẻ Hồ 345 triệu m³, hồ đập Khe Xai 10 triệu m³, hồ chứa nước đập Bún 03 triệu m³, hồ chứa nước Khe Giao 10 triệu m³ (đang làm thủ tục bàn giao)

cấp nước tưới cho 17.029,5 ha diện tích sản xuất nông nghiệp (lúa Xuân 7.842,1 ha, Hè Thu 7.600 ha, nuôi trồng thủy sản 422,2 ha, cây trồng khác 1.165,1 ha) phục vụ cho 16 xã, thị trấn; Hệ thống công điều tiết liên xã gồm: Công Bara Đò Diệm (do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý), phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Khê, Thạch Liên, Thạch Long, Thạch Sơn, Việt Tiến; công Vọc Sim cấp nước cho các xã: Thạch Ngọc, Việt Tiến, Thị trấn Thạch Hà, Thạch Long; Công Đò Bang - Hữu Ngạn, phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Thắng, Tượng Sơn, Thạch Lạc, Thạch Khê; công Cầu Sứ phục vụ cấp nước cho các xã: Thạch Đài, Thị trấn Thạch Hà, Lưu Vĩnh Sơn; Trục tiêu thoát vùng Tây Nam gồm 04 tuyến chính với chiều dài 35 km, Tiêu thoát vùng Bãi Ngang dài 15 km và Tiêu thoát vùng Bắc Hà gồm 02 tuyến sông chính dài 24,719 km, đã được gia cố, nạo vét 19km (tuyến sông Vách Nam), đạt tỷ lệ 25,4%; Có 449,74 km kênh mương do cấp xã quản lý, đã được kiên cố hóa 387,3km, đạt tỷ lệ 86,11%; 97 trạm bơm điện, trong đó có 88 trạm bơm điện mới được đầu tư mở rộng và nâng công suất. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn được xây dựng phù hợp với quy hoạch của tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, Nam Hà Tĩnh đã phối hợp với các địa phương tập trung triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo, duy tu, nâng cấp các công trình thủy lợi, nạo vét kết hợp với đắp bờ vùng, đường giao thông nội đồng và giải tỏa khơi thông dòng chảy đạt và vượt kế hoạch. Hệ thống công trình thủy lợi phát huy hiệu quả trong việc tưới tiêu nước góp phần quan trọng trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định, nâng cao đời sống nhân dân. Công tác sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng các công trình thủy lợi được quan tâm thực hiện; các Hợp tác xã quản lý công trình thủy lợi đã triển khai bảo dưỡng các trạm bơm điện trước khi bước vào vụ sản xuất. Đối với các hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý, công tác sửa chữa, nâng cấp được UBND huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; trong giai đoạn 2015-2020 đã nạo vét, nâng cấp hồ đập Hà (xã Thạch Ngọc), hồ đập Đình (xã Thạch Ngọc), hồ Áo Cá (xã Nam Điền), đập Bạng (xã Lưu Vĩnh Sơn); bảo trì, sửa chữa nhỏ các hạng mục của các hồ đập nhỏ trên địa bàn để đảm bảo tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hệ thống kênh mương nội đồng được kiên cố hoá bằng các nguồn vốn khác nhau. Trong giai đoạn 2015-2020, các xã, thị trấn trên địa bàn đã kiên cố hoá được 180km kênh mương, trong đó theo cơ chế hỗ trợ xi măng là 127km.

- Qua công tác kiểm tra, rà soát trên các tuyến đê đã phát hiện nhiều trường hợp vi phạm Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, vi phạm hành lang công trình và ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát lũ trong mùa mưa bão, cụ thể: có 109 trường hợp vi phạm hành lang an toàn về đê điều, trong đó: 96 trường hợp đất ở lâu năm (lịch sử để lại - đây là phần diện tích đất ở trước khi

xây dựng đê, chưa được đền bù, GPMB), trong đó về mô hình sản xuất nuôi trồng thủy sản có 43 trường hợp, làm nhà ở cố định 39 trường hợp, các trường phổ biến khác như làm nhà tạm phục vụ nuôi trồng thủy sản, giăng rào cọc bê tông...13 trường hợp. Giai đoạn 2018-2020 phát sinh 9 trường hợp vi phạm mới, chủ yếu làm các công trình tạm như làm nhà tạm, cắm cọc bê tông để phục vụ nuôi trồng thủy sản. Các địa phương đã lập biện bản kiểm tra, đình chỉ. Các hồ chứa được phân cấp cơ bản đều phát hiện các hành vi vi phạm về hành lang bảo vệ hồ đập, như: trồng cây, nuôi cá trong phạm vi hồ đập; Các hồ đập nhỏ và một số tuyến kênh mương đã xuống cấp, tuy nhiên đây là những công trình hồ chứa, đập dâng nhỏ, chỉ phục vụ công tác tưới cho sản xuất nông nghiệp, ít có khả năng xảy ra nguy hiểm cho người dân khi có sự cố xảy ra, nên công tác an toàn cho nhân dân trong mùa mưa lũ được đảm bảo.

- Các cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và lớn, các cơ sở sản xuất kinh doanh tập trung trên địa bàn không xả thải trực tiếp vào các công trình thủy lợi cung cấp nước tưới cho sản xuất, dân sinh. Hiện nay, một số trang trại chăn nuôi tại trên các trục tuyến tiêu thoát lũ có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước đã được kiểm tra, giám sát thường xuyên; các hồ lắng, công trình xử lý nước thải đã được bổ sung, đảm bảo theo quy định.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được tổ chức theo quy định: Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ huy, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, các Đoàn kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch, các phương án phòng chống thiên tai; mua sắm trang thiết bị như: Xuồng máy, áo phao, áo mưa và các công cụ hỗ trợ... đảm bảo quân số và huy động lực lượng tại chỗ khi có thiên tai xảy ra; Đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”. Ở các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã, xây dựng kế hoạch, các phương án phòng chống thiên tai để tổ chức kịp thời công tác phòng ngừa, ứng phó, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra nhằm đảm bảo an toàn mức tối đa và hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

4. Tiêu chí số 04 - Điện

Nguồn điện huyện Thạch Hà được cấp điện từ 03 trạm biến áp trong vùng theo quy hoạch gồm: TBA 110 kV Thạch Linh (E18.1) có tổng công suất đặt 80 000 kVA; TBA 110 kV Can Lộc (E18.4) có công suất đặt 50 000 kVA và TBA 110 Cẩm Xuyên (E18.9) có tổng công suất đặt 40 000 kVA.

Các đường dây liên thông sẵn sàng cấp điện hỗ trợ lẫn nhau trong trường hợp xảy ra sự cố: Đường dây 473, 474, 476E18.1 liên thông với nhau qua các

cầu dao liên lạc giữa các đường dây: DLL(473-474)E18.1; DLL(474-476)E18.1; Đường dây 371E18.1 liên thông với ĐZ 371E18.4 qua LTD 371-9/84 Thạch Liên LL3 (371E18.1-371E18.4); Đường dây 474E18.1 liên thông với ĐZ 973E18.4 qua DPT 474-7/37/14 NR Thạch Liên; Đường dây 473E18.1 liên thông với ĐZ 477E18.1 qua LBS 473/59/25 Thạch Xuân; Đường dây 477E18.1 liên thông với ĐZ 479E18.1 qua LBS 479/18/17 Tượng Sơn; Đường dây 477E18.1 liên thông với ĐZ 471E18.9 qua LBS 471/14/12 Cẩm Yên.

- Trên địa bàn huyện Thạch Hà, Điện lực Thạch Hà đang quản lý vận hành 301,3km đường dây trung thế; đường dây trung thế được lắp đặt đảm bảo các quy định của ngành điện, cụ thể: Khoảng cách an toàn cho các tuyến đường dây đạt từ điểm thấp nhất của đường dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất; điện áp 35KV là 14m, 110KV là 15m, 220KV là 18m; hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh điện áp 22KV dây bọc là 1,0m, dây trần là 2,0m, điện áp 35KV dây bọc là 1,5m, dây trần là 3,0m, điện áp 110KV dây trần là 4,0m, điện áp 220KV dây trần là 6,0m, điện áp 500KV dây trần là 7,0m đảm bảo an toàn theo quy định.

- Hệ thống đường dây hạ thế: 782,69km, lưới điện hạ thế cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, nguồn điện đảm bảo chất lượng, đảm bảo nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn 22 xã, thị trấn. Đường dây hạ thế được lắp đặt đảm bảo các quy định của ngành điện, cụ thể: Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất 5,5m từ dây dẫn đến mặt đất tự nhiên và các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nổi đất lặp lại cho dây trung tính, nổi đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn; Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học; Cột điện, kết cấu hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định.

- Hệ thống dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ điện và công tơ điện: Dây dẫn sau công tơ điện về hộ gia đình sử dụng loại dây bọc cách điện phù hợp với công suất tiêu thụ của các hộ, có cột đỡ trung gian và được treo an toàn theo quy định; Công tơ điện: Sử dụng loại công tơ có kiểm định thời hạn, được kẹp chỉ niêm phong, có hòm bảo vệ công tơ và được treo trên cột hoặc tường nhà; 100% hộ dân được ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực Thạch Hà; Trong mỗi nhà đều có bảng điện tổng có cầu chì hoặc aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo cách điện; dây điện có vỏ cách điện được cố định trên tường, khung nhà hoặc chôn trong tường để đảm bảo an toàn cho sinh hoạt của mỗi hộ dân.

- Trên địa bàn có 398 TBA với công suất đặt là 101.613,5 kVA được lắp đặt theo quy hoạch, thiết kế theo quy chuẩn của ngành điện đảm bảo an toàn kỹ thuật cho việc vận hành quản lý của ngành điện. Hệ thống cột, đường dây đã được đầu tư đạt chuẩn đáp ứng phục vụ cho các phụ tải sinh hoạt, dịch vụ thương mại, công nghiệp.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

5. Tiêu chí số 05 : Y tế - Văn hóa - Giáo dục

- Về Y tế: Toàn huyện có 126.070/133.801 người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 94,2%, trong đó có 09 xã đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ gồm: Thạch Xuân, Tượng Sơn, Thạch Văn, Thạch Ngọc, Thạch Lạc, Việt Tiến, Thạch Sơn, Thạch Liên, Đình Bàn. Hệ thống chính trị các cấp đang chỉ đạo quyết liệt từ tuyên truyền đến vận động và ban hành các chính sách hỗ trợ các đối tượng khó khăn để đạt 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế vì đây là quyền lợi cho người dân khi xảy ra ốm đau, rủi ro.

- Về Văn hóa: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 và Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ văn hóa thể thao và du lịch, cụ thể như sau: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông tiền thân là Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du Lịch. Ngày 15/3/2019 sáp nhập với Đài phát thanh - Truyền hình huyện lấy tên gọi là Trung tâm Văn hóa - Truyền thông. Số cán bộ, viên chức, người lao động 20 người, gồm 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và 17 cán bộ. Với diện tích quy hoạch là 83.000 m² có cơ sở vật chất gồm: nhà làm việc 2 tầng, có các phòng chức năng, phòng nghiệp vụ, hành chính và hội trường 350 chỗ ngồi, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Khu thể thao ngoài trời, gồm: 02 sân quần bóng chuyên, 02 sân quần vợt, 01 công viên lớn và 02 tiểu công viên, 01 sân vận động, 01 bể bơi, 01 nhà tập đa năng và sân tập các môn thể thao đơn giản khác. Hoạt động văn hóa văn nghệ tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện diễn ra phong phú, đa dạng.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn, các giải thi đấu thể dục thể thao của huyện và hướng dẫn hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho cơ sở. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ 6 cuộc/năm; tổ chức 15 giải thể thao/năm. Nhiều hoạt động kết nối với các xã có hiệu quả như: Hoạt động tuyên truyền, cổ động, chiếu phim; hoạt động truyền thanh, phóng sự truyền hình; hoạt động liên hoan biểu diễn, tập huấn, giao lưu thi đấu thể thao,... bình quân 102

cuộc/năm. Ngoài ra duy trì việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn cho các câu lạc bộ văn hóa, thể thao ở 22/22 xã, thị trấn.

- Các di sản văn hóa phi vật thể, các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống được sưu tầm, bảo tồn, phát huy, tiêu biểu như: Hát dân ca ví dặm, các điệu hò của cư dân trong vùng như: Hò đánh trống khắc chang Thạch Khê, hát Giặm Thạch Hà... các trò chơi, trò diễn như xuýt đu, tôm điểm, cờ người, cờ thẻ, đi cầu kiều, đi cà kheo, múa lân... Các hoạt động kinh doanh văn hóa phẩm, dịch vụ văn hóa thể thao đảm bảo đúng quy định của luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân; các lễ hội văn hóa truyền thống được xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kết nối với các xã, thị trấn trong toàn huyện góp phần gìn giữ và tôn vinh bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và quê hương, như: Lễ hội Đền Lê Khôi, Lễ hội Đền Nen, Kỳ phúc lục ngoạt... với các hoạt động thể thao như: Đua thuyền, Kéo co, Bóng chuyền, Bóng đá...

Toàn huyện có 104 di tích được xếp hạng, trong đó: 7 di tích cấp Quốc gia; 97 di tích cấp tỉnh. Trên địa bàn có các di tích lớn đều được bảo vệ, trùng tu và quản lý tốt theo đúng quy định như Di tích Lịch sử Đền Chiêu trung Lê Khôi, Di tích phần mộ Lý Tự Trọng, Đền Nen, Miếu Ao, Đền Trông Bát, nhà thờ Trương Quốc Dụng và rất nhiều các di tích khác. Bên cạnh đó, một số làng nghề truyền thống đang được hỗ trợ và khuyến khích để bảo tồn và phát triển như: Nón lá xã Phù Việt; đóng thuyền, đan lát xã Thạch Long; làm trống xã Thạch Hội, nghề làm Bánh đa, bánh đúc, bún miến Việt Xuyên...

Về Du lịch, huyện Thạch Hà hiện đang phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: Du biển, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn, nhiều tour tuyến bước đầu hình thành và hấp dẫn du khách, phát huy hiệu quả... Hiện Thạch Hà đang tập trung kêu gọi để mở rộng đầu tư tại các di tích văn hóa truyền thống như: Khu du lịch Lý Tự Trọng, các mô hình du lịch trải nghiệm vùng Trà Sơn; các loại hình dịch vụ du lịch khác, các điểm dừng chân và hệ thống nhà hàng, khách sạn.

- Về Giáo dục: Trên địa bàn huyện có 03 Trường THPT, trong đó có 2/3 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt 66,67%), gồm: Trường THPT Lý Tự Trọng được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016; Trường THPT Lê Quý Đôn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015; còn lại 01 trường chưa đạt chuẩn (Trường THPT Nguyễn Trung Thiên). Hiện tại, chưa có trường THPT đạt chuẩn mức 2.

Các trường trên địa bàn huyện có vị trí địa lý phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư. Diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia.

Khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch đẹp. Diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng viết đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn; khu sân chơi bãi tập rộng, đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo, có đủ số phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet, có Website hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện được tổ chức và hoạt động hiệu quả, mỗi năm đào tạo nghề cho hơn 120 học viên tốt nghiệp trung cấp nghề, hơn 245 học viên học nghề ngắn hạn.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

6. Tiêu chí số 06 - Kinh tế

- Trên địa bàn huyện có Cụm Công nghiệp Phù Việt với diện tích 39,52 ha, các ngành nghề thu hút đầu tư gồm: Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất kết cấu thép, kho khí gas hóa lỏng, kho vật liệu xây dựng, sản xuất phân bón... Hiện tại Cụm có tỷ lệ lấp đầy đạt 43,5% với 6 dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động, gồm: 1) Dự án nhà máy sản xuất bê tông công nghệ cao (Viết Hải), 2) Dự án văn phòng và kho kinh doanh vật liệu xây dựng (Bình Nguyên), 3) Dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học nông nghiệp (Nông nghiệp công nghệ cao), 4) Dự án chiết nạp gas (Nam Thăng Long), 5) Dự án Nhà máy gạch không nung (HDN), 6) Dự án nhà máy sản xuất kết cấu thép (Thương Phú); 01 dự án đã hoàn thành thuê đất đang triển khai đầu tư xây dựng là Dự án nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp (Công ty TNHH liên doanh Việt Nhật); 02 dự án đang triển khai thủ tục thuê đất: 1) Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến hạt giống và sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao (An Phát), 2) Dự án Xây dựng hệ thống trạm trộn bê tông (Công ty Cổ phần Bê tông và Xây lắp miền Trung). Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư đạt khoảng 400 tỷ đồng.

- Các vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện đã cơ bản được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng và được ứng dụng các tiến bộ khoa học tiên tiến vào sản xuất. Tuy nhiên, đối với mã vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của hiện nay chỉ đang thực hiện trên một số sản phẩm có chứng nhận Vietgap; đối với các sản phẩm chủ lực khác chưa được thực hiện.

- Các loại hình dịch vụ thương mại phát triển khá, tập trung phát triển chợ, các cửa hàng tiện lợi và siêu thị mini góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế

toàn huyện. Đến nay toàn huyện có 01 chợ hạng 1, 17 chợ nông thôn đạt hạng III, 04 siêu thị mini đạt chuẩn, 53 cửa hàng tiện lợi và 176 cửa hàng bách hóa tổng hợp.

- Trên cơ sở hoạch định sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà đã xác định các sản phẩm chủ lực của huyện (theo Quyết định 3324/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Thạch Hà theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới) gồm: Lúa; Lạc; Rau củ quả; Lợn; Gà thả vườn đồi, trên cát và Tôm. Huyện đã chú trọng tập trung phát triển sản xuất theo hướng đẩy mạnh liên kết hóa sản xuất, doanh nghiệp hóa sản phẩm, xây dựng các chuỗi sản xuất liên kết bền vững, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng gắn với xây dựng OCOP. Huyện đã ban hành Nghị quyết 11/NQ-HĐND của HĐND huyện về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn mới và xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Lĩnh vực trồng trọt (hỗ trợ phá bờ thửa nhỏ, hình thành ô thửa lớn, hỗ trợ xây dựng nhà lưới, hỗ trợ phát triển giống mới, hỗ trợ cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn,...); Lĩnh vực chăn nuôi (hỗ trợ chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, hỗ trợ sản xuất gà thả vườn, hỗ trợ chăn nuôi lợn, hỗ trợ tiêm phòng đàn trâu bò,...); Lĩnh vực thủy sản (hỗ trợ chuyển đổi sang nuôi tôm thâm canh, hỗ trợ xây dựng mô hình tôm sinh học,...). Huyện đã ban hành Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được triển khai hiệu quả; đến cuối năm 2021, toàn huyện đã có 25 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên, trong đó có 02 sản phẩm đạt chuẩn 04 sao và có 23 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao.

- Về Du lịch, huyện Thạch Hà hiện đang phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: Du biển, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn, nhiều tour tuyến bước đầu hình thành và hấp dẫn du khách, phát huy hiệu quả... Hiện Thạch Hà đang tập trung kêu gọi để mở rộng đầu tư tại các di tích văn hóa truyền thống như: Khu du lịch Lý Tự Trọng, các mô hình du lịch trải nghiệm vùng Trà Sơn; các loại hình dịch vụ du lịch khác, các điểm dừng chân và hệ thống nhà hàng, khách sạn. Với sự phát triển của mạng xã hội, hình ảnh du lịch của huyện đã được giới thiệu, quảng bá rộng rãi trên các mạng xã hội như: Facebook, zalo,....

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

7. Tiêu chí số 07 - Môi trường

- Trên địa bàn huyện hiện nay, việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại 22 xã, thị trấn do các HTX môi trường của từng địa phương tổ chức thực hiện việc thu gom rác của địa phương để đưa về bãi trung chuyển của các xã, thị trấn. Rác thải sau khi tập kết tại bãi trung chuyển sẽ được vận chuyển về nhà máy xử lý, gồm: Nhà máy xử lý rác tại xã Thạch Trị, Thạch Lạc với quy mô 24 tấn/ngày đêm; Nhà máy xử lý rác thải tại xã Việt Tiến với quy mô 8 tấn/ngày đêm, lượng rác còn lại khoảng 9 tấn được hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển xử lý. Toàn huyện có 19 điểm tập kết/trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt đã được đầu tư xây dựng theo đúng quy định đang sử dụng. Về tần suất thu gom rác: đối với thị trấn Thạch Hà, Thạch Long, Thạch Khê thì tần suất thu gom rác 02 lần/tuần, tại các xã, thị trấn còn lại thì tần suất thu gom rác là 01 lần/tuần. Hiện trạng phát sinh và xử lý rác: Lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 71,37 tấn/ngày, lượng rác thải thu gom, xử lý khoảng 41 tấn/ngày (không tính khối lượng rác thải đã phân loại và xử lý tại hộ gia đình), tỷ lệ thu gom, xử lý rác tại huyện đạt 90%.

- Về chất thải y tế: Huyện Thạch Hà có Bệnh viện huyện, 22 trạm y tế xã, thị trấn và 5 phòng khám bệnh tư nhân đều chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Hàng năm phát sinh khoảng 66 tấn CTYT (trong đó: bệnh viện đa khoa huyện 14 tấn/năm, 22 trạm y tế 38 tấn/năm, các phòng khám 4 tấn/năm). Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom theo quy trình và ký hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý chất thải y tế để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

- Tình hình phát sinh chất thải nguy hại: Trên địa bàn huyện có Có 02 cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại xã Việt Tiến, Thạch Long với 13 đơn vị khai thác. Ngoài ra huyện có có 51 đơn vị sản xuất, kinh doanh phát sinh chất thải nguy hại cụ thể: 06 đơn vị khai thác khoáng sản, 25 đơn vị kinh doanh, bảo dưỡng và sửa chữa xe máy, ô tô, 21 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, vì vậy hàng ngày phát sinh khối lượng chất thải nguy hại khá lớn khoảng 500 kg/ngày. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh được các đơn vị thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định; Đối với vỏ bao bì bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Đã xây dựng 1.250 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng. Khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 310kg/năm, định kỳ 01 năm/1 lần (tháng 12), huyện sẽ tổ chức thu gom đồng loạt, căn cứ khối lượng vỏ bao bì thuốc BVTV phát sinh theo thực tế, UBND huyện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

- Các hộ gia đình đã sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để sử dụng làm phân bón, chất đốt khoảng 25 tấn/ngày, chiếm khoảng 25% lượng chất thải phát sinh; số còn lại được phân loại, thu gom phục vụ cho chăn nuôi, trồng trọt, chế biến làm phân hữu cơ và các sản phẩm thân thiện với môi trường, tỷ lệ xử lý đạt 70%.

- Công tác phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình đạt 178 thôn/206 thôn, tổ dân phố có trên 70% số hộ thực hiện. Tổng số hộ phân loại và xử lý rác tại hộ gia đình là 20.667 hộ/34.168 hộ toàn huyện, đạt tỷ lệ 60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp tại các xã mới đạt tỷ lệ từ 19,5% (6.650 hộ/34.168 hộ toàn huyện), công trình đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn xây dựng của Sở Tài nguyên - Môi trường.

- UBND huyện và các địa phương đã có nhiều chính sách hỗ trợ phân loại rác tại hộ gia đình như: hỗ trợ các thôn phân loại rác thải tại nguồn với mức 10 triệu đồng/thôn, đối với các đơn vị hoàn thành 100% số thôn thì thưởng 2 triệu đồng/thôn; Hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt mức 300.000 đồng/bể/hộ, bể xử lý nước thải chăn nuôi 500.000 đồng/bể/hộ các xã; hỗ trợ mua chế phẩm sinh học; hỗ trợ các thôn xây dựng hố xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ,....

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: hệ thống cây xanh, cây hàng rào xanh, cây bóng mát tại các điểm sinh hoạt cộng đồng được huyện quan tâm, đặc biệt là tại trung tâm các Nhà văn hóa thôn, Khu thể thao thôn, các điểm công viên đều yêu cầu bố trí cây xanh, cây bóng mát, hệ thống hàng rào được phủ bằng cây xanh.

- Huyện có 01 làng nghề Đan lát truyền thống Nam Giang, quy mô 53 hộ dân tham gia sản xuất trên tổng số 164 hộ dân của thôn, với đặc thù sản xuất theo từng hộ gia đình theo hình thức thủ công nên lượng chất thải phát sinh là không đáng kể. Tuy vậy, công tác bảo vệ môi trường được cấp uỷ chính quyền tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã lập phương án bảo vệ môi trường trình UBND huyện phê duyệt, thành lập đội tự quản bảo vệ môi trường làng nghề, thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

- Các cơ sở sản xuất tại Cụm Công nghiệp Phù Việt đều thực hiện việc lập hồ sơ bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý chất thải riêng đối với từng dự án đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải ra mương thoát chung trước khi thải vào hồ điều hòa tại cụm công nghiệp.

- Toàn huyện có 178 thôn/206 thôn, tổ dân phố phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình và tỷ lệ thu gom, xử lý rác tại huyện đạt 90% nên rác

thải nhựa phát sinh trên địa bàn các địa phương cơ bản được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

8. Tiêu chí số 08 - Chất lượng môi trường sống

- Có 14.252/34.312 hộ gia đình (thuộc 9/21 xã) sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung đạt tỷ lệ 41,54%, trong đó: có 8/21 xã đạt tỷ lệ từ 62 - 99,9% (Thạch Khê, Thạch Liên, Việt Tiến, Thạch Sơn, Thạch Long, Thạch Đài, Tân Lâm Hương) , có 01 xã đạt tỷ lệ 9,37% (Đình Bàn).

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 công trình cấp nước tập trung đã đi vào hoạt động, gồm: Công trình cấp nước Bắc Thạch Hà (xã Thạch Liên), công trình cấp nước Thạch Sơn (xã Thạch Sơn) do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Hà Tĩnh quản lý; có 02 công trình đang triển khai thi công gồm: Công trình cấp nước Khe Xai (xã Thạch Xuân), Công trình cấp nước Khe Hao Hao (xã Đình Bàn. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 04 xã (Thạch Long, Thạch Đài, Nam Điền, Tân Lâm Hương) đang sử dụng nguồn nước sạch nguồn nước từ Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh; 02 xã (Tượng Sơn, Thạch Khê) đang triển khai thi công mở rộng hệ thống mạng lưới từ Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh. Các công trình cấp nước tập trung đều được quản lý và khai thác hoạt động có hiệu quả, bền vững.

- Trên địa bàn huyện chưa có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường. Trong thời gian tới dự kiến sẽ xử lý nước mặt cho hồ điều hòa thị trấn Thạch Hà.

- Trong những năm qua cùng với tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, vấn đề chỉnh trang, cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường trên địa bàn toàn huyện nói chung và các xã nói riêng được quan tâm đầu tư, các công trình được đầu tư thời gian qua như: Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại Việt Tiến với công suất 8 tấn/ngày/đêm, nhà máy xử lý rác thải tại Thạch Trị, Thạch Lạc với công suất 24 tấn/ngày/đêm, các xã hoàn thành trồng cây xanh trên các tuyến đường trục xã, trục thôn; các thôn xây dựng các tuyến điểm nhấn trong khu dân cư, tại các điểm giao nhau trên các tuyến trục đường chính được cắm biển cảnh báo, chỉ dẫn đảm bảo an toàn. Cảnh quan môi trường chung toàn huyện, nhất là khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp, với trên 897,1 km hàng rào được trồng cây xanh và phủ bằng cây xanh; Toàn huyện có tổng số 1.789 tuyến đường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, trong đó có 1.089 đoạn, tuyến dài hơn 970,9 km được trồng hoa hai bên; Có 246,8/298,63 km đường trục xã, thôn, ngõ xóm được trồng cây xanh hai bên đạt 82,6%.

- Toàn huyện có 4.636/4.636 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hằng năm, các cơ sở được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm theo kế hoạch của tỉnh, huyện. Công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm đã được triển khai thường xuyên qua các phương tiện truyền thanh của xã, mạng xã hội facebook,....

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hằng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tỉnh.

- Trên địa bàn huyện không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi huyện quản lý.

- Cuối năm 2021, toàn huyện có 134/188 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có nhiều thôn nổi bật như: Hà Thanh xã Tượng Sơn, Lâm Hưng xã Nam Điền, Khe Giao II xã Ngọc Sơn,.... Huyện đang tập trung xây dựng thí điểm 01 Khu dân cư thông minh tại thôn Hà Thanh, xã Tượng Sơn; thời gian tới sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình ra các thôn khác trên địa bàn toàn huyện.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

9. Tiêu chí số 09 - An ninh, trật tự - Hành chính công

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới”, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát huy hiệu quả. Các mô hình “Tổ tự quản về ANTT”, “Tổ liên gia an toàn”, “Tổ hòa giải”, “Cụm liên kết đảm bảo ANTT địa bàn giáp ranh”... được triển khai thực hiện toàn diện và đồng bộ ở các xã, cơ quan, doanh nghiệp. Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật phức tạp làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hàng năm đều giảm so với năm trước.

- Toàn huyện không có xã, thị trấn nào nằm trong danh sách điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định.

- Công tác cải cách hành chính trong thời gian qua được đẩy mạnh, năm 2018 huyện đã thành lập Trung tâm hành chính của huyện để thực hiện đầu mối giải quyết các thủ tục hành chính của huyện đảm bảo thống nhất, liên thông trong việc thực hiện nhiệm vụ công. Cơ sở vật chất, hệ thống máy tính và mạng cơ sở được đầu tư đồng bộ, cán bộ trực tiếp thụ lý hồ sơ được tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách từ huyện đến cơ sở. Huyện đã triển khai thực hiện, cung cấp hơn 121 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức

độ 4 để phục vụ nhu cầu của người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến; giảm thời gian, chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức công dân, tuy nhiên, hiệu quả chưa cao, số lượng hồ sơ phát sinh còn ít.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

(Chi tiết có Phụ lục 06 kèm theo)

VIII. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

Trong 10 năm qua trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, ngân sách hạn hẹp, Nhà nước vẫn ưu tiên tăng nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên nguồn ngân sách chỉ đáp ứng được một phần, còn lại phải huy động từ các nguồn hợp pháp khác. Với phương châm "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*" huyện Thạch Hà đã huy động tốt nguồn lực xã hội hoá từ nhân dân 2.707.171 triệu đồng chiếm 31,1% (trong đó, đóng góp bằng tiền mặt 521.165 triệu đồng, đóng góp bằng ngày công quy ra tiền 1.090.018 triệu đồng, đóng góp bằng hiến đất quy ra tiền 590.751 triệu đồng, đóng góp bằng giá trị tài sản khác quy ra tiền 505.237 triệu đồng) để xây dựng công trình nông thôn mới:

Kết quả huy động các nguồn lực trong 10 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thạch Hà đạt gần 8.716.786 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn NS Trung ương đầu tư trực tiếp: 338.266 triệu đồng (chiếm 3,9%).
- Nguồn ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp: 225.128 triệu đồng (chiếm 2,6%).
- Nguồn ngân sách huyện: 249.425 triệu đồng (chiếm 2,9%).
- Nguồn ngân sách xã: 756.995 triệu đồng (chiếm 8,7%).
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 1.587.342 triệu đồng (chiếm 18,2%).
- Nguồn vốn tín dụng: 2.445.895 triệu đồng (chiếm 28,1%).
- Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp: 232.529 triệu đồng (chiếm 2,7%).
- Nguồn nhân dân đóng góp: 2.707.171 triệu đồng (chiếm 31,1%).
- Nguồn khác: 174.035 triệu đồng (chiếm 2%).

Đối với nguồn vốn nhân dân đóng góp: Việc huy động đóng góp của nhân dân do chính người dân ở các thôn, xóm, khu dân cư tự bàn bạc, quyết định, được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân. Nhân dân ở các thôn xóm, khu dân cư tự quyết định đầu tư các công trình theo quy hoạch và theo định hướng của chính quyền địa phương. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban Phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng nên đã

đảm bảo được sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm.

(Chi tiết có Phụ lục 07 kèm theo)

IX. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những mặt đã làm được

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn huyện Thạch Hà thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; hình thành các liên kết sản xuất tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm; kết cấu hạ tầng kháng trang hiện đại, các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện tốt, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, quy mô sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy. Với cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, để đưa xây dựng nông thôn mới trở thành quen thuộc với cán bộ và người dân như cơm ăn nước uống hàng ngày thông qua các câu lạc bộ, sân khấu hóa qua các hội diễn hay những tấm gương tiêu biểu xây dựng nông thôn mới để người dân hiểu được rằng nông thôn mới không phải là điều xa lạ hay việc của cấp ủy, chính quyền mà chính là cơ hội, là hành động của chính người dân để đưa lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho họ, thực sự người dân là chủ thể trong quá trình thực hiện và giám sát việc thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới tại mỗi địa phương; với cách làm bắt đầu từ hộ gia đình, từ cấp thôn mới đến xã, áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng các thôn đã xây dựng và phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền vận động một số xã chưa thật sự chú trọng, thực hiện chưa thường xuyên, liên tục nên một số thời điểm người dân đứng ngoài cuộc.

Về phát triển sản xuất mặc dù đã được ưu tiên đầu tư hỗ trợ nhưng quy mô sản xuất chưa lớn, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, khâu liên kết với doanh nghiệp hạn chế; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao; chưa khai thác hết lợi thế phát triển sản xuất của từng địa phương.

Các loại hình tổ chức sản xuất thành lập nhiều nhưng hiệu quả hoạt động còn hạn chế, hiệu quả thấp, thiếu tính liên kết bền vững; doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ diễn ra chậm, phát triển đa dạng các ngành nghề tiềm năng lợi thế chưa được phát huy hiệu quả tối đa để nâng cao thu nhập cho người dân (công nghiệp chưa phát triển, thương mại, du lịch - dịch vụ đóng góp chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế).

Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Một số dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng triển khai chậm.

Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các xã có điều kiện tương đồng; phong trào xây dựng nông thôn mới một số địa phương, một số thời điểm chưa thường xuyên, liên tục nâng cấp đạt chuẩn các tiêu chí; việc thực hiện còn mang tính thời điểm, đối phó, thậm chí tư duy nhiệm kỳ, tự thỏa mãn với kết quả đạt được dẫn đến sút giảm tiêu chí. Việc xây dựng vườn mẫu gắn với phát triển kinh tế vườn hộ kết quả chưa được như mong muốn, nhất là tiêu chí thu nhập từ vườn mẫu còn hạn chế. Các mô hình kinh tế trang trại, gia trại còn thiếu tính bền vững chưa thực sự có sức lan tỏa để nhân ra diện rộng.

Năng lực đội ngũ cán bộ ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, tư tưởng ngại va chạm, thiếu tâm huyết, trách nhiệm nên hiệu quả tham mưu, tổ chức thực hiện chưa cao.

b) Nguyên nhân

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ lãnh đạo cơ sở thời gian đầu thực hiện chương trình còn thiếu quyết liệt, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn chưa đầy đủ và thiếu toàn diện, một số ít người dân chưa có ý thức tự giác trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Trong quá trình triển khai thực hiện một số Đoàn, tổ công tác, cơ quan, đơn vị có lúc, có việc chưa thực sự sâu sát cơ sở để kịp thời giúp các xã tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; một số cấp ủy, chính quyền chưa kịp thời phản ánh những bất cập về cơ quan chuyên môn để chủ động phối hợp giải quyết.

- Một số địa phương chưa tập trung cao cho việc chỉ đạo tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu

quả nhằm khai thác các tiềm năng lợi thế của địa phương. Nhiều hộ nông dân mặc dù không còn nhu cầu sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn muốn giữ ruộng đã làm cản trở quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất, kêu gọi doanh nghiệp liên kết đầu tư sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Để thực hiện các tiêu chí xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thành xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới cần phải huy động kinh phí khá lớn; trong khi đó nguồn ngân sách hỗ trợ còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất còn khó khăn.

- Những năm qua thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh diễn ra trên diện rộng, lây lan nhanh, khó kiểm soát, giá cả xuống thấp, thị trường đầu ra một số mặt hàng chủ lực sản phẩm nông sản gặp khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân, làm cản trở thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tác động, hệ lụy của dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê ảnh hưởng nặng nề tới đời sống của nhân dân các xã trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt tác động đến nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng và việc xây dựng nông thôn mới đặc biệt ở các xã (*Thạch Hải, Đình Bàn, Thạch Lạc, Thạch Trị*).

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, xây dựng nông thôn mới phải thực chất, bền vững trên cơ sở Nhân dân làm chủ thể; là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, kiên trì, thường xuyên và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; khi thực hiện các nội dung công việc phải có sự bàn bạc thống nhất, kiểm tra, giám sát của người dân.

Thứ hai, công tác tuyên truyền phải thực hiện liên tục và đa dạng. Bên cạnh tuyên truyền, tập huấn để Nhân dân hiểu và thực hiện, thì cán bộ cũng phải nắm chắc các nội dung liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai.

Thứ ba, cán bộ đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, nhất là người đứng đầu; cán bộ gương mẫu, tâm huyết, đam mê, sâu sát gần nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm thì kết quả thực hiện đạt cao, tạo dựng và duy trì được phong trào.

Thứ tư, chủ động soát xét, đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Khung kế hoạch cụ thể chi tiết, lộ trình thực hiện các tiêu chí rõ ràng, phân công nhiệm vụ

cụ thể cho từng cá nhân phụ trách và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nắm bắt tháo gỡ những khó khăn vướng mắc kịp thời.

Thứ năm, duy trì thường xuyên và thực hiện có hiệu quả phong trào ngày thứ 7, Chủ nhật về cơ sở xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo đúng thực chất, lấy hiệu quả làm thước đo phong trào.

Thứ sáu, phải có sự theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời động viên, nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực, nhắc nhở, phê bình, uốn nắn những tập thể, cá nhân làm chưa tốt.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Thuận lợi

- Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong những năm qua là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân huyện Thạch Hà quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công chương trình nông thôn mới. Phong trào xây dựng nông thôn mới của huyện nhà đang dần đi vào chiều sâu, với sự tham gia tích cực của người dân, các xã có sự thi đua với nhau cùng về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao với nhiều cách làm hay sáng tạo của địa phương, thôn xóm, người dân nỗ lực cao, đồng tình, ủng hộ chung tay xây dựng nông thôn mới. Những kết quả đó đã được ghi nhận và vinh danh, ngày 05/8/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1199/QĐ-TTg công nhận huyện Thạch Hà đạt chuẩn nông thôn mới.

- Là huyện có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển:

+ Thạch Hà là vùng đất văn hóa, có nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng; Cơ sở hạ tầng - giáo dục, y tế được quan tâm đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhu cầu học tập của học sinh và cộng đồng.

+ Có hệ thống giao thông thuận lợi cả đường bộ và đường thủy, có bãi biển trải dài, thoải mịn, sạch đẹp của biển Thạch Hải,... Thạch Hà còn là địa điểm thuận lợi cho phát triển dịch vụ biển và phát triển nuôi trồng thủy sản trên cát.

+ Thạch Hà tiếp giáp với thành phố Hà Tĩnh nên giao thương thuận lợi về mọi mặt, tạo ra cho huyện nhiều tiềm năng phát triển kinh tế và đẩy nhanh tiến độ đô thị hoá trên địa bàn.

Với những tiềm năng lợi thế trên, thời gian qua Thạch Hà đang chuyển mình trong phát triển với các dự án lớn được triển khai, các nhà đầu tư đang rất quan tâm nghiên cứu và thực hiện đầu tư trên địa bàn, đây sẽ là điều kiện thuận lợi cho huyện nhà chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ, tạo động lực cho nông thôn phát triển, là điều kiện tốt cho Thạch Hà tập trung xây dựng và hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2025.

2. Khó khăn, thách thức

- Bộ máy hành chính các xã sau khi sáp nhập xã theo tinh thần của Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 và Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh bước đầu đang gặp khó khăn

trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, tác động của thời tiết, biến đổi khí hậu đặc biệt là thiệt hại do lũ lụt tháng 10/2020 gây ra làm nhiều công trình bị hư hỏng và xuống cấp nặng, cần nhiều nguồn vốn đầu tư khắc phục.

- Hạ tầng xã hội và hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là các vùng quy hoạch mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Một số tiêu chí cần nâng cấp đạt chuẩn nâng cao phải có nguồn vốn đầu tư lớn như: Trường học, giao thông, cơ sở vật chất văn hóa,... trong khi hàng năm việc huy động nguồn lực để đầu tư cho phát triển còn hạn chế.

- Sản xuất nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, đất đai manh mún khó tích lũy ruộng đất nên việc khai thác để phát triển kinh tế vẫn còn hạn chế.

- 10 xã nằm ở vùng Bãi Ngang bị ảnh hưởng của Mỏ sắt Thạch Khê, nên đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhân dân không tổ chức sản xuất.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Quan điểm

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cần thiết đúng hướng, đúng chủ trương, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội với mục tiêu tổng hợp, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng, tác động trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn, là điều kiện thuận lợi cho mỗi người dân.

- Tiếp tục xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là mục tiêu phấn đấu, điều kiện thuận lợi cho mỗi địa phương phát triển bền vững tạo ra sự đồng đều giữa các xã; là điều kiện quan trọng để phát triển nhanh hơn nhờ kết nối vùng miền về cả hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, đồng thời thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa làng xã.

- Nguồn lực xây dựng nông thôn mới được vận dụng lồng ghép từ các dự án...tỉnh, huyện xã nhưng trong đó cần khai thác hiệu quả nguồn xã hội hóa và các tiềm năng lợi thế đất đai, lao động sẵn có, huy động đầu tư của các thành phần kinh tế và đóng góp công sức của nhân dân. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, kích cầu trên cơ sở thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, đối với các lĩnh vực cần thiết cho nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao dựa trên nền các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, có kết cấu hạ tầng phù hợp với quy

hoạch không gian làng, xã, quy hoạch kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; phát triển sản xuất; đảm bảo về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường sinh thái,... nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, kết nối vùng miền về cả hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương có thể mạnh được tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết, bền vững thân thiện với môi trường; Các giá trị văn hóa được bảo tồn, khôi phục và phát huy hiệu quả thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch; đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, phục vụ nhu cầu tham quan, trải nghiệm của du khách gắn với phát triển du lịch để trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tập trung tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân thông qua xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn, qua đó để vừa giải quyết việc làm đồng thời nâng cao thu nhập cho người dân; tạo điều kiện để phát triển các mô hình kinh tế để nâng cao giá trị sản xuất cũng như thu nhập của người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tham gia vào đầu tư phát triển sản xuất khoa học công nghệ mới; đầu tư phát triển hạ tầng thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp và các dịch vụ, các khu du lịch.

Chú trọng xây dựng các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo hướng đô thị hóa; tập trung phát triển sản xuất vườn hộ theo hướng hữu cơ, kiến tạo không gian, cảnh quan sáng xanh sạch đẹp, thân thiện môi trường; từng bước hình thành các Khu dân cư nông thôn mới kết nối thành vành đai xanh quanh thành phố Hà Tĩnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tập trung chỉ đạo 21 xã đã đạt chuẩn tiếp tục duy trì bền vững các tiêu chí.

- Phấn đấu đến trước 30/10/2024 có 15/21 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (đạt 71,42%); có 4/21 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đạt 19%).

- Phấn đấu 188/188 thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; Triển khai xây dựng tối thiểu 01 xã nông thôn mới thông minh và 05 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thông minh.

- Thị trấn Thạch Hà cơ bản đạt đô thị loại IV, có ít nhất 12 tổ dân phố kiểu mẫu.

- Phần đầu trước 31/12/2024 hoàn thành 9 tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gắn với xây dựng thị trấn Thạch Hà đạt đô thị loại 4.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- Hoàn thành xây dựng các quy hoạch chi tiết các Khu trung tâm hành chính xã, các điểm xây dựng khu dân cư mới, phân khu chức năng phù hợp với các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt.

- Các tuyến đường trục huyện, trục xã, liên xã được bê tông hoá hoặc nhựa hóa đạt chuẩn 100% theo quy hoạch vùng huyện đã phê duyệt

- Hệ thống kênh mương liên xã, kênh mương do xã quản lý được kiên cố để đáp ứng nhu cầu tưới tiêu sản xuất nông nghiệp đạt 100%.

- Hoàn thành quy hoạch đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại huyện và các chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định, trong đó đưa chợ thị trấn Thạch Hà thành chợ hạng 2 là điểm trung tâm thương mại tập trung, đồng thời là điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan của huyện.

c) Về phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

- Cơ cấu ngành chuyên dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ; Giá trị lương thực ổn định trên 75 ngàn tấn; Giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích đến năm 2025: 115 triệu đồng/ha.

- Hàng năm các xã tổ chức phá bỏ, cải tạo hàng trăm vườn tạp/xã, phát triển sản xuất kinh tế vườn, xây dựng các vườn mẫu cho hiệu quả cao; duy trì hoạt động có hiệu quả các HTX, DN, THT.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm, mỗi năm phần đầu có 6 -7 sản phẩm được xếp hạng 3 sao trở lên, đến hết năm 2024 có tổng số sản phẩm được xếp hạng lên 35 - 40 sản phẩm (trong đó có 7 sản phẩm 4 sao và tối thiểu 01 sản phẩm đạt 5 sao).

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 65 - 70 triệu đồng/người/năm.

d) Về văn hóa xã hội, môi trường

- 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó 14 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có ít nhất 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; củng cố vững chắc phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; duy trì và phát triển tiêu chí số 14.2.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%; Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 95%, hoàn thành ít nhất 95% số thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa. Quan tâm bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Chú trọng ưu tiên nguồn lực và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt tại các khu dịch vụ và du lịch biển Văn - Trì; hình thành và phát huy các tour, tuyến du lịch trải nghiệm nông

thôn mới trên địa bàn như khu du lịch Quỳnh viên; du lịch sinh thái vùng Tây Nam gắn với trải nghiệm kinh tế vườn tại Nam Điền, Thạch Xuân, Ngọc Sơn; mô hình du lịch cộng đồng tại Tượng Sơn; kết hợp phát triển văn hóa tâm linh với du lịch tại các di tích Lịch sử văn hóa trên địa bàn.

- Có trên 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế; tập trung đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo chuyển biến thực sự rõ nét theo hướng chú trọng công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- 98% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 85% số hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia, có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, có trên 90% chất thải rắn được thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn.

d) Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Hành chính công; Quốc phòng và An ninh

Hàng năm, các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 80% trở lên; số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%; 100% số xã, thị trấn có hệ thống chính trị xã hội vững mạnh, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh và vững mạnh xuất sắc; 90% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; Đảng bộ huyện hàng năm đạt trong sạch vững mạnh; An ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và các dịch vụ BCCI đối với người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức như hội nghị, mở lớp tập huấn, tập trung vào nhóm đối tượng là học sinh, sinh viên; cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cốt cán ở thôn, TDP. Tập trung việc cung cấp các DVC công mức 3, mức 4 vào các lĩnh vực giải quyết nhu cầu, bức xúc của người dân như chế độ chính sách, đất đai.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Thực hiện xây dựng 15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao

1.1. Rà soát và quản lý xây dựng NTM theo quy hoạch

** Nhiệm vụ:*

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM 15 xã phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới và định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; cập nhật điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính cấp xã hoặc quy hoạch chi tiết được điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong xây dựng NTM; tập trung cập nhật, rà soát các nội dung, lĩnh vực, tiêu chí phù hợp với yêu cầu thực tiễn giai đoạn mới và quy định bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Công bố quy hoạch, treo bản đồ quy hoạch tại nhà văn hóa các thôn, trục đường chính, điểm tụ họp đông dân cư đã treo nhưng do hư hỏng, hoặc sau khi thực hiện điều chỉnh.

- Cắm bổ sung các mốc quy hoạch sau điều chỉnh quy hoạch và do mất, hư hỏng: mốc hành lang giao thông, cắm mốc khu trung tâm, nghĩa trang, chăn nuôi tập trung.

- Hoàn thiện và bổ sung các hồ sơ lưu trữ như hồ sơ dự toán cắm mốc, biên bản bàn giao, sơ đồ cắm mốc, các Quyết định điều chỉnh quy hoạch đã được duyệt, quy chế quản lý.

- Tổ chức điều chỉnh, ban hành quy chế quản lý quy hoạch (nếu có), tăng cường quản lý công tác thực hiện quy hoạch không để xảy ra vi phạm quy hoạch đã được phê duyệt.

- Bổ sung quy hoạch phát triển một số khu đô thị (Việt Tiến, Văn - Trì); một số khu công nghiệp, làng nghề để xúc tiến đầu tư.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tăng cường quản lý quy hoạch; Rà soát những quy hoạch bất cập, không phù hợp với thực tế đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung quy hoạch;

- Lưu trữ hồ sơ quy hoạch đầy đủ: Bộ bản vẽ, thuyết minh, quyết định, Quy chế quản lý quy hoạch; Hồ sơ cắm mốc,...;

- Rà soát lại toàn bộ bản đồ quy hoạch và các cột mốc hư hỏng để tổ chức cắm bổ sung;

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy hoạch, xây dựng.

* Phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra, hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ thực hiện đạt tiêu chí Quy hoạch.

1.2. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Hệ thống giao thông:

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng, nâng cấp 70 km đường bằng thảm bê tông nhựa, thảm nhựa cacbon tại các xã.

- Lắp đặt bổ sung biển báo giao thông, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc,... trên các tuyến đường trục xã, trục thôn các xã đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển, tạo diện mạo mới cho nông thôn, nâng tỷ lệ cứng hóa các tuyến đường trục thôn đạt 100%, ngõ xóm trên 95%; cứng hóa các tuyến trục chính

nội đồng đảm bảo thuận lợi trong sản xuất và đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp lên trên 90%; tăng cường chỉnh trang đường trục xã, thôn, xóm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp gắn với xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng của tỉnh, đồng thời tranh thủ huy động lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư xây dựng đường giao thông; các xã tận dụng sử dụng nhân công và khai thác vật liệu tại chỗ để làm đường giao thông nông thôn. Tổ chức tốt công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn xã;

- Tổ chức thực hiện khắc phục lại mặt đường các tuyến đường bê tông xi măng đã xuống cấp theo cơ chế hỗ trợ phục hồi mặt đường bê tông xi măng bằng thảm bê tông nhựa, thảm nhựa cacbon.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, mọi thành phần kinh tế tham gia đóng góp tự nguyện nguồn vốn làm đường giao thông. Nâng cao ý thức cho người dân trong công tác hiến đất làm đường giao thông, mở rộng hành lang giao thông.

- Rà soát lắp đặt các biển báo tại các điểm giao nhau tại các đường trục xã, trục thôn; huy động các tổ chức đoàn thể, nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ các tuyến cây xanh đã trồng.

- Rà soát bổ sung hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường trục xã, trục thôn.

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thiện tiêu chí giao thông.

b) Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:

** Nhiệm vụ:*

- Đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa 32,5 hệ thống kênh mương nội đồng nhằm tăng tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động trên 90%.

- Kiện toàn và tổ chức bộ máy các tổ chức quản lý thủy lợi ở các xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh tăng cường công tác quản lý, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn. Xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai.

- Nâng cấp, sửa chữa 05 trạm bơm tại xã Thạch Long, Thạch Liên, Thạch Hội; Xây dựng 02 công trình nhà tránh lũ tại Tượng Sơn.

- Đẩy mạnh đầu tư ứng dụng và phát triển hệ thống thủy lợi tiết kiệm, công nghệ tiên tiến ở các vùng sản xuất tập trung và hơn 30% vườn hộ gia đình có diện tích 500m² trở lên.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch, các Phương án phòng ngừa, ứng phó với thiên tai đến tận các địa phương, thôn xóm nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

** Giải pháp thực hiện:*

- Hàng năm khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập kế hoạch tiến hành duy tu, bảo dưỡng đối với kênh mương bị hư hỏng xuống cấp, nâng cấp các hồ chứa nhằm đảm bảo phục vụ diện tích tưới và an toàn trong mùa mưa bão. Bố trí nguồn vốn mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai phù hợp; tăng cường tập huấn cho cán bộ và nhân dân kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai; Lồng ghép các nguồn vốn, kêu gọi xã hội hóa xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh lũ tại các vùng thấp trũng tại các xã, thị trấn.

- Giao chỉ tiêu cụ thể và phân công các tổ chức hội, đoàn thể, cán bộ phụ trách từng đơn vị thôn, xóm vận động, hướng dẫn bà con nhân dân lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm cho các vườn hộ có diện tích trên 500m² cần lắp đặt. Ban hành các chính sách hỗ trợ xây dựng lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm cho các vùng sản xuất tập trung và vườn hộ quy mô trên 500m².

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đê điều, hệ thống công trình thủy lợi; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc Luật thủy lợi, Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan; xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi và Tổ quản lý đê nhân dân.

- Tuyệt đối không cho thuê đất nằm trong hành lang đê và hành lang thoát lũ của các tuyến sông trên địa bàn. Chấn chỉnh công tác hoạt động của các Tổ Quản lý đê nhân dân nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động kiểm tra, bảo vệ đê điều; tiếp tục xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch cắm mốc bảo vệ hành lang hồ đập, kênh mương. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng tuyến đê kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều.

- Phòng Nông nghiệp - PTNT chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thành tiêu chí thủy lợi; triển khai có

hiệu quả Đề án Tập trung ruộng đất, hình thành vùng sản xuất quy mô lớn, tăng cường liên kết để nâng cao hiệu quả, giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

d) Hệ thống điện:

**** Nhiệm vụ:***

- Tiến hành đầu tư nâng cấp mở rộng lưới điện từ nay đến năm 2025, đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp, trạm biến thế đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các cụm dân cư, khu tiểu thủ công nghiệp mới nhằm đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế và sinh hoạt của nhân dân; Tăng tỷ lệ sử dụng điện an toàn và hiệu suất sử dụng điện năng của các hộ dân; phấn đấu 100% hộ dân sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất an toàn và tiết kiệm.

- Huy động các nguồn hỗ trợ chính sách và nguồn xã hội hóa đầu tư, nâng cấp hệ thống đường điện thấp sáng làng quê.

**** Giải pháp thực hiện:***

- Rà soát, đánh giá các chỉ số của hệ thống điện phối theo quy định tại thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương.

- Điện lực Thạch Hà xây dựng phương án sửa chữa lớn, xây dựng cơ bản, chống quá tải trên địa bàn huyện nhằm đạt bền vững tiêu chí điện trong giai đoạn tới.

- Thường xuyên phát quang hành lang an toàn lưới điện, củng cố đường dây, cột sau công tơ, giảm tổn thất điện năng đảm bảo 100% về an toàn sử dụng điện, nhất là không để vi phạm hành lang an toàn, xây dựng nhà ở, các công trình ảnh hưởng hành lang lưới điện.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng mục tiêu, chương trình xây dựng nông thôn mới tạo sự đồng thuận cao trong công tác giải phóng mặt bằng, bảo vệ an toàn hành lang lưới điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Đặc biệt vận động các hộ dân thay thế dây dẫn sau công tơ chưa đảm bảo kỹ thuật.

* Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Điện lực Thạch Hà các phòng, ban liên quan của huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thành tiêu chí Điện.

e) Trường học:

**** Nhiệm vụ:***

- Thực hiện duy trì 100% số trường mầm non đến phổ thông công lập đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó mỗi xã có ít nhất 01 trường đạt chuẩn mức độ 2 trước năm 2025; ít nhất 1 trường THPT đạt chuẩn mức 2.

- Phối hợp với sở Giáo dục - Đào tạo thí điểm xây dựng một số mô hình giáo dục tiên tiến, trường học thông minh ở các cấp học, làm cơ sở để đánh giá, nhân rộng.

** Giải pháp thực hiện:*

- UBND huyện giao phòng Giáo dục - Đào tạo rà soát, đánh giá cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn theo Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch, lộ trình phân đầu các trường MN, Tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 giai đoạn 2021 - 2025.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện, phòng KT-HT và các đơn vị liên quan khảo sát, lập hồ sơ, từng bước huy động nguồn lực triển khai xây dựng cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn theo hướng hiện đại, lâu dài.

- Kết hợp bố trí vốn lồng ghép, ưu tiên nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất hàng năm của các địa phương để đầu tư xây dựng hệ thống trường học đạt chuẩn mức độ 2 và củng cố vững chắc các trường đạt chuẩn mức độ 1 sau 5 năm.

- Tăng cường công tác xã hội hóa huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

* Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các xã, các trường trên thực hiện hoàn thành tiêu chí.

e) Cơ sở vật chất văn hóa:

** Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao cấp xã, thôn tạo điều kiện phục vụ tốt cho sinh hoạt của người dân. Tiếp tục rà soát nâng cấp, xây mới một số nhà văn hóa thôn đã xuống cấp và quy mô chưa đảm bảo tại các xã Nam Điền, Thạch Khê, Ngọc Sơn, Tượng Sơn,...; Thực hiện 100% nhà văn hóa thôn phải có mái che, nhà để xe, công trình vệ sinh tự hoại, loa máy, lắp đặt Wifi,... phục vụ nhu cầu của bà con nhân dân; bổ sung, nâng cấp sân bóng đá, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi .

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư nâng cấp, tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa, nhằm phát huy giá trị đúng quy định 100%.

- Củng cố nâng cấp, duy trì các thôn đã được công nhận đạt chuẩn văn hóa, đồng thời tiếp tục vận động, hướng dẫn xây dựng thêm ít nhất... thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa tại các xã,...

** Giải pháp thực hiện:*

- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong nhân dân, con em xa quê tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như: Loa máy, các thiết bị tập thể dục, thể thao,... phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa, thể thao vui chơi, giải trí trên địa bàn thu hút ngày càng đông đảo người dân tham gia, nâng cao đời sống tinh thần người dân nông thôn;

- Thu hút người dân đến nhà văn hóa thôn tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao. Thành lập các câu lạc bộ như câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, vật, câu lạc bộ hát dân ca ví dặm... thu hút trên 50% số người tham gia.

- Tổ chức khảo sát, lập kế hoạch, dự toán chi tiết để huy động xây dựng, chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao các xã, thôn theo lộ trình từng năm.

- Tập trung hướng dẫn, chỉ đạo xã, thôn tiếp tục huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân nông thôn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, ứng xử lịch sự, văn minh.

* Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn xã thực hiện hoàn thành tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

f) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

** Nhiệm vụ:*

- Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn như: Hoàn thiện hạ tầng, công trình chức năng tại các chợ: Chợ Gát - Việt Tiến, Chợ Đồn - Nam Điền theo phương án chuyển đổi chợ đã phê duyệt, tiếp tục thu hút xã hội hóa đầu tư các chợ Thạch Tân, Chợ Trẽn - Thạch Long, Chợ Rú - Thạch Sơn; Nâng cấp Chợ Mới - Thạch Khê, Chợ Thạch Thắng, Chợ Bia - Thạch Xuân, Chợ Động - Thạch Hội; khuyến khích xây dựng các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi đạt chuẩn ở các địa phương trong toàn huyện.

- Vận động, kết nối các hộ kinh doanh mở thêm 14 điểm giới thiệu bán sản phẩm OCOP, mỗi xã một điểm..

- 100% cửa hàng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP

- Có cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh tế xã hội, tích hợp nội dung thông tin về hàng hóa, sản phẩm tiêu biểu của địa phương, sản phẩm đặc sản, tiêu biểu của huyện trên cổng thông tin điện tử của huyện.

** Giải pháp thực hiện:*

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện ích, khuyến khích phát triển các hình thức kinh doanh trên địa bàn, ban hành các chính sách hỗ trợ xây dựng quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức có nhu cầu quảng bá trên các trang thương mại điện tử, cập nhật thường xuyên các sản phẩm, thông tin thị trường hỗ trợ kịp thời người dân.

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thiện tiêu chí.

g) Cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông:

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng cáp quang, trang thông tin điện tử tại các xã trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, trao đổi thông tin và quảng bá hình ảnh, các giá trị sản phẩm.

- Căn cứ theo Quyết định số 91/QĐ-STTTT ngày 8/5/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư các hạng mục, bổ sung các trang thiết bị đang thiếu để tiêu chí đạt chuẩn.

- Thực hiện có hiệu quả đề án phủ sóng smatphone, thống kê, cập nhật danh sách người dân sử dụng di động sử dụng máy smatphone để cập nhật thông tin hiệu quả; vận động xã hội hóa lắp đặt wifi tại nhà văn hóa các thôn và các điểm công cộng để khuyến khích người dân sử dụng smatphone.

- Tiếp tục rà soát, tu sửa nâng cấp các hệ thống truyền thanh của xã, thôn đảm bảo kết nối tuyên truyền hiệu quả.

- Hỗ trợ xây dựng điểm dịch vụ báo chí, truyền thông tại các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, nâng cấp trang thiết bị, con người đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ cộng đồng và đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

h) Nhà ở dân cư:

*** Nhiệm vụ**

- Kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng nhà ở cho các hộ chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xây dựng nhà ở đạt chuẩn.

- Nâng cao tỷ lệ nhà đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của bộ xây dựng tại tất cả các xã đạt trên 96%.

*** Giải pháp thực hiện:**

Tập trung huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, thực hiện xã hội hóa để chỉnh trang các nhà chưa đạt chuẩn cho các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc do thiên tai.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân chỉnh trang nhà ở, công trình phụ trợ, sân vườn, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng và tiêu chí xây dựng NTM.

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thiện tiêu chí này.

1.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập

*** *Nhiệm vụ:***

- Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực theo quy hoạch của huyện gắn với khai thác lợi thế của từng vùng; nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến và cơ giới hóa vào sản xuất và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sản phẩm chủ lực.

- Tập trung thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, trước mắt thí điểm chuyển đổi số trên rau củ quả và cam bưởi, từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp thông minh, hiện đại.

- Hình thành các vùng sản xuất tập trung, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, được tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến bởi các hợp tác xã và tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả ra diện rộng.

- Xây dựng các dịch vụ sau thu hoạch để bảo quản, thu mua, chế biến các sản phẩm như xây dựng Kho lạnh bảo quản cam, các loại cây ăn quả tại các xã vùng Tây Nam; xây dựng hệ thống nhà màng sản xuất rau sạch, hoa trái vụ tại các xã vùng Tây Nam, vùng Bãi Ngang tăng thời gian cung cấp sản phẩm trên thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng vườn mẫu gắn với phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập của hộ gia đình; Rà soát, xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn có hiệu quả từ đó nhân rộng mô hình, đảm bảo theo bộ tiêu chí mới: Đối với các xã đạt chuẩn NTM nâng cao phải có tối thiểu 01 sản phẩm OCOP đạt chuẩn từ 3 sao trở lên. Trong một số xã chưa có sản phẩm OCOP cần tập trung xây dựng sản phẩm OCOP đạt sao gồm: Thạch Khê, Thạch Thắng, , Thạch Xuân, Nam Điền, Ngọc Sơn, Thạch Sơn, Thạch Hội.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp: Tổ chức rà soát, đánh giá phân hạng các HTX và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn như: Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho Ban quản lý HTX, tổ chức hoạt động hiệu quả theo Luật HTX 2012; hỗ trợ HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ kế toán đúng theo quy định, hướng dẫn HTX triển khai các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, sản xuất có liên kết chuỗi để phát huy hiệu quả; đảm bảo mỗi xã có ít nhất 01 HTX được đánh giá đạt loại khá trở lên; hỗ trợ các HTX hoạt động yếu kém giải thể hoặc chuyển đổi mô hình hoạt động.

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao đạt yêu cầu đề ra.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tập trung chỉ đạo thực đề án PTSX nâng cao thu nhập cho người dân gắn với Tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Thực hiện tốt Nghị quyết của huyện, tập trung chuyển đổi ruộng đất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tập trung ruộng đất, tạo ô thửa lớn,... sản xuất để tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa liên kết tạo ra những sản phẩm năng suất, chất lượng mang lại giá trị gia tăng cao. Tập trung lựa chọn, xây dựng các sản phẩm đặc trưng của từng địa phương thực hiện đạt chuẩn OCOP, phát huy tối đa giá trị các sản phẩm tại địa phương.

- Đẩy mạnh cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, phấn đấu khâu làm đất 100% và khâu thu hoạch đối với lúa đạt 100%; Nghiên cứu tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ đẩy mạnh cơ giới hóa trên địa bàn đạt mục tiêu đề ra.

- Phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại khu vực nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Quy hoạch và triển khai xây dựng hạ tầng các khu tiểu thủ công nghiệp, cụm làng nghề tại các xã trên địa bàn huyện.

- Xây dựng một số HTX, THT điển hình qua đó xác định rõ nội dung, phương pháp, cách làm để tổng kết nhân rộng các mô hình theo hướng tăng số lượng thành viên, tổ chức liên kết.

- Thực hiện tốt công tác truy xuất nguồn gốc gắn với phát triển thương hiệu đối với một số sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn huyện. Tại một số vùng sản xuất rau, củ, quả, lúa và hoa quả chất lượng cao; thực hiện việc quản lý mã vùng và lắp hệ thống camera giám sát việc sản xuất của các tổ chức, cá nhân để minh bạch hóa khâu sản xuất, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm.

* Các phòng, đơn vị: Nông nghiệp và PTNT; Chi Cục Thống kê; Kinh tế - Hạ tầng chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn xã thực hiện tiêu chí này.

1.4. Lao động - Hộ nghèo

** Nhiệm vụ:*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 60%.

- Triển khai hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm từ 1 - 1,5%/năm (*hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 về chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025, như vậy đến cuối năm 2021, sau tổng điều tra dự kiến tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới tăng từ 2-3 lần so với hiện tại*).

** Giải pháp thực hiện:*

- Dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn nhằm cung cấp các thông tin về cơ hội việc làm gắn với đào tạo nghề phù hợp.

- Tăng cường định hướng, tư vấn hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS học lên THPT, bỏ túc THPT và học các trường đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Phát huy tốt vai trò của Trung tâm DN-HN&GDTX nhằm thực hiện nhiệm vụ dạy học chương trình giáo dục phổ thông gắn với đào tạo nghề, phối hợp các TTHTCD tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm như đưa lao động đi làm việc tại các cụm khu công nghiệp trong huyện và trong tỉnh và các khu kinh tế của tỉnh, đi xuất khẩu lao động,...

- Tiếp tục chỉ đạo, thông báo, đến người dân về các thông tin tuyển dụng lao động trong và ngoài nước đi XKLD Nhật Bản, XKLD Đức theo con đường Bộ Lao động - TB&XH; thường xuyên phối hợp với trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Tĩnh thông tin đến người lao động các tin tức tuyển dụng.

- Rà soát, phân loại các nhóm hộ nghèo để thực hiện các giải pháp phù hợp và đồng bộ đối với từng nhóm đối tượng; Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, gắn với huy động nguồn lực, xã hội hóa đảm bảo an sinh xã hội; Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả trên địa bàn toàn huyện.

- Thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng năng suất, chất lượng thu nhập trên đơn vị diện tích, đồng thời thực hiện hiệu quả kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tạo ra công ăn việc làm tại chỗ; xây dựng phương án chuyển đổi ngành, tăng số người làm việc trong các ngành thương mại, dịch vụ... như tập trung vào việc liên kết các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hỗ trợ người dân xuất khẩu lao động, tăng lao động làm nghề thương mại, dịch vụ, cơ khí, xây dựng, vận động nhân dân phát triển các cơ sở kinh doanh trên địa bàn để giúp người nghèo có việc làm tại chính nơi quê hương mình.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp các phòng, ngành, đơn vị chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn xã thực hiện tiêu chí này.

1.4. Nâng cao chất lượng y tế

- Tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí kêu gọi xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất, trang sắm trang thiết bị cho các trạm y tế các xã thu hút đội ngũ y tế có trình độ chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nhằm đảm bảo 100% dân số trên địa bàn huyện được theo dõi, kiểm tra sức

khỏe. Đảm bảo 22/22 Trạm Y tế thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu về phòng bệnh, phát triển chuyên môn kỹ thuật, triển khai nguyên lý Y học gia đình, theo dõi quản lý bệnh không lây nhiễm... đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch của ngành.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động 100% người dân tham gia BHYT (cho cả nam và nữ); đẩy mạnh chương trình dinh dưỡng học đường đặc biệt khối mầm non, tiểu học nhằm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hệ thấp còi.

- Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tập trung chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho người dân.

* Phòng Y tế chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế và các phòng, ban liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thành tiêu chí.

1.5. Nhóm Hành chính công - Tiếp cận pháp luật

a) Về Hành chính công:

* Nhiệm vụ:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Cũng cố, nâng cấp Trung tâm hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã đảm bảo theo quy định và đáp ứng thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo 100% số xã triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên trên nhiều phương tiện khác nhau,

- Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết 100% các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp theo quy định.

* Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, kết nối mạng viễn thông,... tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã đảm bảo liên kết, liên thông trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Trang sắm trang thiết bị, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nói chung đặc biệt là đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhằm đáp ứng và nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, không để khiếu kiện vượt cấp; phối hợp với ngành bưu điện để triển khai thực hiện hiệu quả dịch vụ công mức độ 4.

Văn phòng HĐND - UBND phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí.

b) Về tiếp cận pháp luật:

* Nhiệm vụ: Thực hiện đảm bảo 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó:

- Xây dựng tối thiểu mỗi xã có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Phấn đấu tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải đạt trên 95%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý biết và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt tối thiểu 90%.

* Giải pháp thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền pháp luật.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xây dựng mỗi xã 01 mô hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

- Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể tham gia công tác hòa giải cơ sở. Kịp thời giải quyết sớm mâu thuẫn khi mới phát sinh, nâng cao hiệu quả hòa giải tại địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của Trung tâm học tập cộng đồng vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng chương trình tuyên truyền, tập huấn các nội dung cụ thể cho các nhóm đối tượng người dân được tiếp cận.

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh trợ giúp pháp lý cho đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định.

- Chỉ đạo các địa phương trên địa bàn huyện đảm bảo bố trí nhân lực, kinh phí hợp lý phục vụ nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

* Phòng Tư pháp huyện chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí.

1.6. Tăng cường bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng môi trường sống

a) Môi trường:

* *Nhiệm vụ:*

- Rà soát, chỉ đạo 100% Làng nghề, khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Chất thải rắn trên địa bàn được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

- Vận động các hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp tối thiểu 70%, trong đó tối thiểu 45% công trình đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt trên 90%;

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường tại tất cả các xã đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 85%.

- Thực hiện đóng cửa các nghĩa trang không còn nằm trong quy hoạch, quản lý tốt việc tổ chức an táng đảm bảo đúng thuần phong mỹ tục, pháp luật và theo quy hoạch.

** Giải pháp thực hiện:*

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, ban hành các chính sách khuyến khích người dân tổ chức sản xuất, kinh doanh và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các vùng đã được quy hoạch, có biện pháp phù hợp để xử lý chất thải, nước thải trước khi thải ra môi trường;

- Tiếp tục thực hiện chương trình phân loại rác thải tại hộ gia đình trên địa bàn huyện, trước mắt tập trung phân loại rác thải tại các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Rà soát các điểm tập kết rác thải tại các xã, thị trấn để bổ sung quy hoạch và xây dựng các điểm tập kết rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời đóng cửa các điểm tập kết rác thải không phù hợp với quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường.

- Kêu gọi đầu tư mở rộng quy mô nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của huyện nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã, thị trấn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các Hợp tác xã môi trường, nhà máy xử lý rác nhằm khuyến khích các đơn vị tham gia tích cực, có hiệu quả trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn, hỗ trợ mua sắm dụng cụ phân loại, tổ chức kiểm tra việc phân loại rác tại hộ gia đình đạt 100%, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã môi trường, tổ chức thu gom, vận chuyển 100% số rác thải sinh hoạt về nhà máy rác của huyện để xử lý.

- Thực hiện hiệu quả việc phân loại rác tại hộ gia đình, hướng dẫn các hộ xử lý làm phân bón hữu cơ, chất đốt,... 100% lượng rác thải còn lại được thu gom, vận chuyển về nhà máy xử lý rác của huyện để tiếp tục xử lý; ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ các địa phương thực hiện phân loại rác, xử lý nước thải tại hộ gia đình.

- Ban hành chính sách hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng bể xử lý nước thải, tối thiểu có 3 ống bi để xử lý đảm bảo chất lượng; khuyến khích những hộ liền kề có quỹ đất hạn chế có thể xây dựng chung để đảm bảo tiết kiệm diện tích đất và kinh phí,... đảm bảo việc xử lý nước thải tại hộ đạt tối thiểu 80%.

- Kiểm tra, rà soát hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà máy,... chấp hành các quy định về thu gom và xử lý chất thải theo hồ sơ phương án đã được phê duyệt; đối với chất thải y tế thực hiện thu gom, xử lý 100% phát sinh tại các cơ sở y tế đối với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Rà soát các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, đối với các cơ sở chăn nuôi vừa và lớn thực hiện đầy đủ các biện pháp về kiểm soát dịch bệnh và xử lý môi trường theo quy định; các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư thực hiện 100% xây dựng bể bioga hoặc đệm lót sinh học, xây dựng hố ủ phân,... để giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đồng thời đẩy nhanh thực hiện quy hoạch, vận động người dân đưa chăn nuôi ra các Khu chăn nuôi tập trung của xã, thôn. Tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở không thực hiện đúng theo kế hoạch, phương án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

- Xây dựng nghĩa trang đúng quy hoạch, xây dựng hàng rào, trồng cây xanh và có quy chế quản lý không để xây dựng, chôn cất tùy tiện. Tuyên truyền vận động nhân dân biết để phối hợp thực hiện; Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ, tuyên truyền động viên hỏa táng khi có người chết nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm quỹ đất.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các phế phẩm nông nghiệp như rơm rạ, trấu, sinh khối thực vật làm thức ăn chăn nuôi, phục vụ trồng trọt; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu và có chính sách hỗ trợ các mô hình tận dụng phế phẩm nông nghiệp hiệu quả, hướng dẫn nông dân áp dụng. Trong đó, chú trọng triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất sử dụng phế phẩm nông nghiệp trong trồng nấm, đậu tương, khoai tây, chế biến phân hữu cơ...

* Phòng Tài nguyên - MT huyện chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí Môi trường.

b) Chất lượng môi trường sống:

** Nhiệm vụ:*

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia đạt trên 85% (không có xã nào có tỷ lệ đạt chuẩn thấp hơn 65%).

- 50% công trình cấp nước tập trung (nếu có) trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch tối thiểu 95%, trong đó tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng, ven biển), tối thiểu 80% (đối với vùng miền núi).

- Thực hiện cải tạo các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, thị trấn trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường.

- Xây dựng mỗi xã ít nhất 01 mô hình khu dân cư kiểu mẫu điển hình.

** Giải pháp thực hiện:*

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy nước sạch theo lộ trình đề ra. Vận động nhân dân xây dựng lu, bể chứa nước, sửa chữa, vệ sinh các công trình nước sạch đạt tối thiểu 85% hộ dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu 100% công trình cấp nước tập trung vận hành, quản lý ổn định, hoạt động hiệu quả, có mức giá thành hợp lý đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn.

- Vận động nhân dân chỉnh trang, nâng cấp nhà cửa, công trình phụ trợ như: nhà tắm, nhà vệ sinh tự hoại,... lồng ghép các chương trình về nước sạch môi trường nông thôn để hỗ trợ các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn xây dựng đạt chuẩn tiêu chí.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn hợp đồng với Nhà máy xử lý rác của huyện thu gom 100% số rác thải tại các bãi chôn lấp của xã, thị trấn trước đây về Nhà máy để xử lý, đồng thời trồng cây xanh để cải tạo môi trường.

- Trên cơ sở các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đã đạt chuẩn, lựa chọn mỗi xã tối thiểu một thôn, huy các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xanh, thông minh với hạ tầng sản xuất được đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, hệ thống Khu vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất được đầu tư đầy đủ, có hệ thống camera hỗ trợ giám sát an ninh, hệ thống xử lý môi trường tại hộ gia đình hiệu quả, canh quan xanh, sạch, đẹp,...

* Phòng Tài nguyên - MT huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở chức trách nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí Chất lượng môi trường.

1.7. Quốc phòng - An ninh

* *Nhiệm vụ:*

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn và lực lượng dân quân tại 15/15 xã; kiến nghị có cơ chế hỗ trợ hoạt động của Tổ dân quân tự vệ tại các thôn.

- An ninh, trật tự đảm bảo; có 100% thôn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và “An toàn về phòng cháy chữa cháy”; Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có mô hình tự quản liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; hàng năm an ninh trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định, tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác được kiểm chế giảm so với năm trước.

- Trước năm 2024, 15/15 xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng - An ninh xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Xây dựng lực lượng công an huyện, công an xã, thị trấn trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Thực hiện tốt quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng; cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ; các xã trên địa bàn giữ vững tiêu chí ANTT xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; thực hiện thường xuyên các biện pháp nghiêm vụ, tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm giảm thiểu đối tượng vi phạm pháp luật.

* *Giải pháp thực hiện:*

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ đảm bảo quân sự, quốc phòng, an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đảm bảo thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc.

- Hàng năm cơ quan quân sự các cấp rà soát, đăng ký công dân trong độ tuổi DQTV bảo đảm đúng thời gian, qui định. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự được quan tâm; đội ngũ cán bộ DQTV được bồi dưỡng kiến thức cơ bản, làm chỗ dựa để huấn luyện và điều hành lực lượng DQTV các cấp hoạt động nền nếp, hiệu quả.

- Lực lượng DQTV phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác thường trực sẵn sàng chiến đấu; tích cực nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, tổ chức tuần tra, canh gác giữ gìn ANTT.

- Hằng năm Công an các xã phải xây dựng kế hoạch công tác, đảm bảo ANTT và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức tốt công tác nắm tình hình; thực hiện tốt các nội dung tiêu chí an ninh, trật tự xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền đề ra các Nghị quyết, chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhân dân; Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân và phối hợp với các lực lượng, tổ chức xã hội thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT. Xây dựng các tổ chức, lực lượng quần chúng nông cốt làm nhân tố xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở thể hiện tính tự phòng, tự quản, tự bảo vệ ANTT. 100% xã có mô hình “camera an ninh”, lắp đặt camera an ninh đến tất cả các trục đường của các thôn, khối phố nhằm kiểm soát an ninh trật tự tại các khu dân cư.

- Củng cố, xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu đảm bảo ANTT tại khu vực nông thôn. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống trong công tác đảm bảo ANTT; trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ các loại cho Công an xã đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Kiến toàn lực lượng Công an xã bán chuyên trách, đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả, có kinh phí hoạt động, được cấp phát đầy đủ quần áo, công cụ hỗ trợ.

* Công an huyện, BCH Quân sự huyện phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí.

1.8. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu

* *Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục nâng cấp 102 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đã đạt chuẩn và phấn đấu đạt chuẩn thêm 11 Khu dân cư kiểu mẫu tại 15 xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao.

- Lựa chọn xây dựng tối thiểu 05 Khu dân cư nông thôn mới thông minh.

* *Giải pháp thực hiện:*

- Bám theo định hướng xây dựng KDC NTM kiểu mẫu đặc trưng về cảnh quan, không gian xanh, thoáng, thân thiện với môi trường; tổ chức sản xuất vườn

hộ có liên kết theo từng cụm, nhóm hộ gia đình hướng hữu cơ, có truy xuất nguồn gốc, có thương hiệu sản phẩm...

- Trên cơ sở phương án các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được duyệt, xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, có đánh giá kết quả theo từng tháng đảm bảo các khu dân cư không ngừng được nâng cấp hoàn thành theo Kế hoạch đề ra.

- Tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí KDC NTM kiểu mẫu trong đó quan tâm đến tiêu chí vườn hộ, công trình chăn nuôi, vệ sinh môi trường, mỗi khu dân cư NTM phải có ít nhất 5 vườn mẫu đạt chuẩn, 95% vườn hộ phải được cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế. Đối với các thôn chưa đạt cần huy động tối đa các nguồn lực thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí.

- Dựa trên những lợi thế của từng thôn xóm để xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu có hạ tầng từng bước đáp ứng với yêu cầu đô thị hóa, có đặc trưng về từng lĩnh vực: Phát triển sản xuất vườn gắn với du lịch cộng đồng, trải nghiệm NTM: Nam Điền, Ngọc Sơn, Tượng Sơn; phát triển các làng nghề truyền thống,... nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, như: Việt Tiến, Thạch Long, Tân Lâm Hương, Thạch Hội...

- Xây dựng vườn mẫu, vườn kinh tế tạo thành các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sản xuất an toàn, hướng đến sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng thương hiệu cho từng vùng chuyên canh cụ thể, kết nối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào thi đua xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trong xây dựng nông thôn mới đến người dân. Các thôn phải lên kế hoạch cụ thể từng tuần, từng tháng, triển khai đồng bộ các giải pháp trên tất cả các tiêu chí; xây dựng phong trào thi đua giữa thôn – thôn, tổ liên gia - tổ liên gia, giữa các gia đình với nhau để tạo được sức lan tỏa trong thực hiện, có như vậy xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu mới thực chất và bền vững, hiệu quả, tạo ra những vùng quê trù phú, an lành.

* Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra thực hiện hoàn thành tiêu chí này.

2. Thực hiện đạt chuẩn chỉ tiêu có ít nhất 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

** Nhiệm vụ:*

- Trên nền tảng các xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025 chỉ đạo xây dựng 04 xã: Tượng Sơn, Ngọc Sơn, Nam Điền, Lưu

Vĩnh Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó tập trung xây dựng 01 xã nông thôn mới thông minh (xã Tượng Sơn).

** Giải pháp:*

- Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, tiếp tục rà soát, giúp xã xây dựng Khung kế hoạch thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện lồng ghép tiêu chí để đạt chuẩn sớm nhất các chỉ tiêu, tiêu chí theo kế hoạch; bố trí, ưu tiên nguồn lực cho các xã để thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới thông minh.

- Ưu tiên bố trí các nguồn lực để hỗ trợ các xã thực hiện các tiêu chí khó; tiêu chí cần nhiều nguồn lực; đặc biệt lồng ghép hỗ trợ phát triển sản xuất có ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương;

* Các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện đạt chuẩn tiêu chí ngành được phân công phụ trách.

3. Thực hiện nâng cấp các tiêu chí tại 06/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Đối với nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (06/21 xã) chưa phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021 - 2025; Trên cơ sở Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, triển khai rà soát, xây dựng khung kế hoạch hàng năm để thực hiện nâng cấp đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới. Một số tiêu chí khó cần có định hướng thực hiện theo xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Xây dựng các tiêu chí huyện NTM nâng cao

Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất; các khu chức năng, khu di tích lịch sử văn hóa để từng bước nâng tỷ lệ phủ kín quy hoạch trên địa bàn đảm bảo đáp ứng công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án để từng bước cụ thể hóa các nội dung đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Hà đến 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

** Giải pháp thực hiện:*

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung đối với các xã đã hết kỳ quy hoạch gắn với quy hoạch vùng huyện và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát quy hoạch vùng huyện nhằm xác định các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện, xác định các công trình hạ tầng khung ưu tiên đầu tư để làm cơ sở hình thành các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện và áp dụng có điều kiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của đô thị về đất đai, hạ tầng kỹ thuật, làm tiền đề phát triển đô thị; Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất xúc tiến thương mại trên địa bàn (một số điểm thương mại dịch vụ về nông nghiệp: máy sản xuất, hỗ trợ sản xuất, phân bón, vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp,...)

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với các phòng, ngành liên quan tham mưu thực hiện đạt tiêu chí.

Tiêu chí số 2 - Giao thông

** Nhiệm vụ:*

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa;

- Các tuyến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các tuyến giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo đáp ứng quy mô theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài 17,04 km (ĐH,102 đoạn từ Km0+00 - Km2+67 (Cầu Cày - Tuyến tránh TP Hà Tĩnh,...)).

- Duy tu, nâng cấp các tuyến đường huyện, đảm bảo 100% đường huyện được nhựa, bê tông đạt chuẩn theo quy định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Lắp dựng các biển báo báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,... trên các tuyến đường huyện.

- Trồng bổ sung cây xanh trên một số tuyến đường huyện (Mương nước, ĐH 102, ĐH 107) với tổng chiều dài 20km.

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với các phòng liên quan tham mưu thực hiện đạt tiêu chí.

Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng phương án bảo vệ các lưu vực nguồn nước của các công trình thủy lợi, triển khai đồng bộ các giải pháp: Bảo vệ rừng đầu nguồn, trồng rừng bổ

sung, kiểm soát chất lượng nguồn nước, xử lý các nguồn nước thải tái sử dụng cho nông nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thủy lợi đồng bộ, hiện đại hóa, quản lý khai thác, điều tiết nước tưới hợp lý; tiếp tục củng cố, xây dựng, nâng cấp hệ thống kè sông, đê biển, đê sông, đê cửa sông đảm bảo mức tối thiểu chống được gió bão cấp 10 và thủy triều ứng với tần suất 5%; Kêu gọi nguồn lực và ưu tiên đầu xây dựng hệ thống tiêu thoát lũ cho các xã ở hạ du hồ Kẻ Gỗ, nạo vét hệ thống tiêu nước sông Rào Trẽn.

- Nâng cấp, củng cố tuyến đê Hữu Phủ từ Cầu Thạch Đồng đi Cửa Sót và từ Cửa Sót đến Núi Nam Giới dài 10,3 km.

- Nâng cấp, bảo trì hệ thống thủy lợi cấp huyện (03 hồ đập, 10 trạm bơm, 3km tuyến kênh tiêu thoát), đảm bảo đồng bộ và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là tiêu thoát lũ và chống hạn.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn. Xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai.

- Đảm bảo chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện, cấp xã hàng năm; xây dựng và triển khai Kế hoạch, các Phương án phòng ngừa, ứng phó với thiên tai đến tận các địa phương, thôn xóm nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn; đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” để tổ chức kịp thời công tác phòng ngừa, ứng phó, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra nhằm đảm bảo an toàn mức tối đa và hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập kế hoạch tiến hành sửa chữa, nâng cấp các công trình liên xã nhằm đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất và tiêu thoát lũ, an toàn trong mùa mưa bão. Tăng cường công tác phối hợp với Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và lớn, các cơ sở sản xuất kinh doanh tập trung trên địa bàn thực hiện cam kết không xả thải trực tiếp vào các công trình thủy lợi. Đình chỉ một số trang trại chăn nuôi và lập kế hoạch di dời các trang trại chăn nuôi trên lưu vực hồ chứa nước đến vị trí khác để không ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước tại các hồ chứa nhằm đáp ứng yêu cầu cấp nước cho các Nhà máy nước sinh hoạt.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đê điều, hệ thống công trình thủy lợi; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc Luật thủy lợi, Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan; xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi và Tổ quản lý đê nhân dân. Tuyệt đối không cho thuê đất nằm trong hành lang đê và hành lang thoát lũ của các tuyến sông trên địa bàn. Chấn chỉnh công tác hoạt động của các Tổ Quản lý đê nhân dân nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động kiểm tra, bảo vệ đê điều; tiếp tục xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch cắm mốc kilomet đê, mốc hành lang bảo vệ đê điều tại các tuyến đê theo quy định; cắm mốc bảo vệ hành lang hồ đập. Vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ đê điều.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch, các Phương án phòng ngừa, ứng phó với thiên tai đến tận các địa phương, thôn xóm nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

* Phòng Nông nghiệp - PTNT chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện hoàn thành tiêu chí thủy lợi; triển khai thực hiện đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao đảm bảo bền vững.

Tiêu chí số 4 - Điện

** Nhiệm vụ:*

- UBND các xã chủ trì, phối hợp với điện lực trong việc phát quang hành lang lưới điện hạ áp;

- Phối hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm hành lang bảo vệ lưới điện cao áp (cấp đất, trồng cây dưới đường điện...);

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống điện sau công tơ đảm bảo theo quy định hiện hành;

- Bổ sung kế hoạch phát triển hạ tầng dân cư, đô thị theo quy hoạch mới (gắn với đầu tư hệ thống điện để đảm bảo đồng bộ, phục vụ các hộ dân); phối hợp Điện lực rà soát cụ thể, lập kế hoạch đầu tư hệ thống điện trên địa bàn huyện đến năm 2025 để thực hiện Đề án;

- Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung về an toàn điện, thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nâng cao ý thức cho nhân dân trong việc tiết kiệm điện.

** Giải pháp, kế hoạch thực hiện:*

- Phối hợp với ngành điện, rà soát tiếp tục lồng ghép, đầu tư phát triển đồng bộ lưới điện phân phối trên địa bàn huyện phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo cấp điện liên tục, an toàn, ổn định; nâng cao độ tin cậy, giảm bán kính cấp điện và tổn thất điện năng; nâng cao chất lượng điện áp;

- Đầu nối các Khu cụm dân cư mới, cụm công nghiệp, Khu sản xuất,... cung cấp ổn định phục vụ sản xuất và đời sống người dân trên địa bàn; thay thế hệ thống cột, dây dẫn, di dời các hệ thống ảnh hưởng đến an toàn giao thông đảm bảo an toàn, mỹ quan;

- Thực hiện phối hợp tốt giữa các ngành, địa phương, chủ đầu tư trong việc quy hoạch, xây dựng hạ tầng đảm bảo đồng bộ, trong đó có hệ thống điện.

- Định kỳ tổ chức phát quang hành lang an toàn lưới điện, xử lý vi phạm về an toàn điện nhằm đạt bền vững tiêu chí điện.

* Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Điện lực Thạch Hà tham mưu thực hiện đạt tiêu chí.

Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Về lĩnh vực Y tế

** Nhiệm vụ:*

- Có trên 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế (tính cho cả nam và nữ); tập trung đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo chuyển biến thực sự rõ nét theo hướng chú trọng công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm y tế huyện đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 954-CTr/TU ngày 16/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; trong đó cần quan tâm chỉ đạo việc thực hiện các chương trình, đề án

và các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao sức khỏe tại địa phương, tạo điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Tiếp tục nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng tại Trung tâm Y tế huyện để đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám và điều trị sức khỏe cho người bệnh.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã, thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, thực hiện quản lý sức khỏe hộ gia đình trên hồ sơ điện tử.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là bác sỹ); đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức, mạng lưới y tế. Tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, thực hành quy tắc ứng xử với bệnh nhân, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trách nhiệm của người thầy thuốc, đảm bảo 100% cán bộ, người lao động làm việc trong các cơ sở y tế thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BYT.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, kỷ cương, đạo đức công vụ và cam kết đổi mới tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống y tế, tích cực thu hút đầu tư phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập.

- Hàng năm tuyển huyện phối hợp với xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

- Vận dụng các nguồn lực xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, cá nhân chung tay hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn mua thẻ bảo hiểm y tế; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân hiểu rõ lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện để người dân chủ động tham gia; bên cạnh đó giao cho các tổ chức, đoàn thể cá cấp phụ trách vận động số lượng cụ thể để đạt và vượt tỷ lệ theo quy định.

- * Phòng Y tế chủ trì, phối hợp các đơn vị, phòng, ngành thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

b) Về lĩnh vực văn hóa

- Tiếp tục Đầu tư xây dựng mới trung tâm văn hóa thể dục thể thao: Nâng cấp sân bóng đá, xây dựng cảnh quan khuôn viên Công viên Lý Tự Trọng; xây dựng tối thiểu 01 bể bơi đảm bảo theo quy định.- Đầu tư Thư viện huyện theo hướng trở thành thư viện điện tử. Để Thư viện không chỉ là nơi cung cấp thông tin, dữ liệu theo kiểu truyền thống mà được mở rộng thêm các chức năng như: sưu tập tài liệu in, tài liệu đa phương tiện, chủ động thu thập dữ liệu/tài liệu số; xây dựng các chính sách truy cập, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu; tiến hành xử lý, lưu

trữ và bảo tồn, quản lý dữ liệu; truyền thông, tổ chức cho mọi người sử dụng... nhằm tăng cường hàng năm số lượng người tiếp cận và sử dụng các dữ liệu từ thư viện, để Thư viện huyện trở thành trung tâm phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện; Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả. Phần đầu có mỗi năm có 10 -11 di tích được tôn tạo.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng tạo sân chơi, môi trường cho các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển; tiếp tục thành lập, phần đầu mỗi xã, thị trấn có ít nhất một câu lạc bộ Dân ca - Ví dặm.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng du lịch biển Văn Trì, biển Thạch Hải (sau khi dừng khai thác mỏ sắt Thạch Khê); thực hiện khảo sát, quy hoạch vùng này thành khu du lịch biển để thu hút các nhà đầu tư lớn vào đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch biển theo hướng xanh bền vững.

- Quy hoạch phát triển du lịch theo các vùng, địa phương; quy hoạch các khu du lịch tổng hợp; điểm du lịch sinh thái rừng vùng Tây Nam; du lịch bãi tắm Thạch Hải và danh thắng Quỳnh Viên – Nam Giới, Khu du lịch biển Văn - Trì, gắn trải nghiệm các mô hình nông thôn mới và các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phát triển theo hướng bền vững. Quy hoạch các hạng mục dịch vụ du lịch như: Các điểm dừng chân gắn với di tích, danh thắng; xây dựng hệ thống nhà nghỉ, phục vụ y tế, cứu hộ, ăn uống và các điểm vui chơi giải trí,... gắn du lịch với các hoạt động văn hóa, lễ hội, tâm linh nhằm phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn. Tập trung thu hút đầu tư, huy động mọi thành phần kinh tế, nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở các điểm: Bãi tắm Thạch Hải khi dừng dự án mỏ sắt Thạch Khê, Khu du lịch biển Văn - Trì, Sinh thái rừng Nam Điền, Thạch Xuân, du thuyền Bắc Hà, và du lịch cộng đồng Tượng Sơn, Tân Lâm Hương, Nam Điền....

* Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp các đơn vị, phòng, ngành thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

c) Về giáo dục

* *Nhiệm vụ:*

- Đầu tư xây dựng các Trường THPT trên địa bàn đảm bảo 100% trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

+ Tại trường THPT Lý Tự Trọng: Xây dựng 10 phòng học tập, 01 nhà đa năng, sân tập thể dục và hoạt động ngoài giờ (5000 m²);

+ Tại trường THPT Lê Quý Đôn: Đầu tư xây lại 400m hàng rào; Xây bổ sung nhà vệ sinh học sinh khép kín; Xây nhà đa chức năng; Xây bổ sung 10 phòng học bộ môn; Xây dựng lại khu nhà Hiệu bộ; Hệ thống sân thể dục;

+ Tại trường THPT Nguyễn Trung Thiên: Xây mới 2 dãy nhà 36 phòng, 01 nhà đa năng, 01 nhà truyền thống, 01 thư viện, sân chơi-bãi tập; sửa chữa, cải tạo 03 dãy nhà học.- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục, từ đó đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT vào các trường Đại học, cao đẳng tăng dần cả về số lượng và chất lượng;

- Đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT v/v Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 về việc quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cụ thể: Mua sắm trang thiết bị dạy nghề cho các xưởng, phòng thực hành nghề Kỹ thuật, làm nhà bảo vệ và nhà đa chức năng.

** Giải pháp thực hiện:*

- Các trường THPT rà soát, đánh giá cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn theo Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch, lộ trình phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 giai đoạn 2021 - 2025. Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị liên quan khảo sát, lập hồ sơ, từng bước huy động nguồn lực triển khai xây dựng cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn theo hướng hiện đại, lâu dài;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX huyện: Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng về điều kiện và hiệu quả hoạt động của Trung tâm. Quy hoạch lại, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, cân đối đồng bộ đội ngũ giáo viên đáp ứng dạy nghề cho học sinh. Tiếp tục định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS, phân loại học nghề phù hợp với năng lực, sở trường, nhu cầu lao động, góp phần định hướng nghề nghiệp cho các em; Tổ chức rà soát, đào tạo các ngành nghề phù hợp cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

* Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị, sở ngành thực hiện đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục bền vững.

Tiêu chí số 6 - Kinh tế

** Nhiệm vụ:*

- Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phù Việt; Kêu gọi thu hút đầu tư vào cụm, phối hợp tháo gỡ khó khăn nhằm tăng tỷ lệ lấp đầy tại cụm.

- Rà soát xây dựng và cấp mã vùng trồng đối với các vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực của huyện; huy động nguồn lực đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng và ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến vào sản xuất.

- Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn.

- Tham mưu, triển khai Đề án phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP. Tập trung vào các nội dung: Phát triển các mô hình sản xuất liên kết vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP (Lúa, Lạc, Rau màu); Phá bỏ vùng, bờ thửa gắn với chuyển đổi ruộng đất; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Hỗ trợ xây dựng các sản phẩm OCOP, phấn đấu đến năm 2024 toàn huyện có 35 - 40 sản phẩm đạt chuẩn OCOP, trong đó có 7 sản phẩm đạt OCOP 4 sao cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh điểm du lịch thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội,...

** Giải pháp thực hiện:*

- Tập trung huy động nguồn vốn từ Ngân sách của TW, tỉnh, huyện, xã; lồng ghép các dự án đầu tư, nâng cấp, cải tạo đường GTNT, mương thoát nước và hệ thống xử lý nước thải trong Cụm công nghiệp phù việt đảm bảo kết cấu hạ tầng được hoàn thiện; Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm CN để tăng tỷ lệ lấp đầy.

- Huyện Thạch Hà có chợ Thị trấn Thạch Hà đạt hạng 1 (đánh giá đạt chuẩn tiêu chí). Thời gian tới tiếp tục duy tu, bảo dưỡng đảm bảo duy trì đạt chuẩn theo quy định.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với nền nông nghiệp sạch, an toàn:

+ Rà soát các vùng quy hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực, tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng các mô hình, ưu tiên các sản phẩm chủ lực có liên kết chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa tập trung liên kết với doanh nghiệp. Có biện pháp xử lý dứt điểm các dự án treo, chậm triển khai, triển khai không hiệu quả để lựa chọn chủ đầu tư thay thế;

+ Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng sản xuất tập trung, hình thành các vùng, làng thực hành sản xuất áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến:

Rau củ, quả, cây dược liệu, cây ăn quả, gà thả đồi, tôm...; phát triển các vùng chuyên canh vừa sản xuất vừa là điểm đến của khách du lịch tham quan, trải nghiệm và mua các sản phẩm nông nghiệp của chính người dân tạo ra;

+ Xác định 4 sản phẩm chủ lực (lợn, bò, tôm và rau, củ, quả) để đầu tư sản xuất hàng hóa, thu hút các doanh nghiệp để tạo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị, trong đó coi doanh nghiệp, hợp tác xã là nòng cốt trong việc điều hòa toàn bộ hoạt động trong chuỗi liên kết, cụ thể: Mở rộng quy mô trồng rau, củ, quả an toàn theo hướng hữu cơ ở các xã Thạch Liên, Tượng Sơn, Thạch Văn, Thạch Trị, Thạch Lạc; Phát triển chăn nuôi gà trên cát các xã Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Hội; Chăn nuôi bò các xã vùng Tây Nam, Rà soát lại các quy hoạch nuôi tôm, đánh giá các vùng sản xuất cụ thể, đầu tư đồng bộ các hạ tầng sản xuất, đặc biệt là hệ thống xử lý môi trường đảm bảo sản xuất thâm canh, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, giá trị trên đơn vị diện tích, đồng thời thu hút đầu tư kho đông để bảo quản thu mua gắn với chế biến con tôm;

+ Phát triển mô hình sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao với diện tích 32 ha tại các xã Thạch Văn và Thạch Trị; nhân rộng mô hình trồng rau, quả trong nhà màng tại các xã: Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền, Ngọc Sơn, Thạch Ngọc và các xã khác theo quy hoạch được duyệt;

+ Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và hỗ trợ hình thành các mô hình trang trại du lịch kiểu mẫu (farmstay) gắn với các sản phẩm OCOP trên cơ sở xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp - du lịch;

+ Phát triển mô hình ứng dụng các công nghệ mới vào nuôi trồng thủy sản như quy trình GAHP, công nghệ lọc sinh học tuần hoàn, nuôi thâm canh mật độ cao sử dụng thức ăn công nghiệp, sử dụng chế phẩm sinh học... Xây dựng các mô hình sản xuất thủy sản an toàn, liên kết theo chuỗi tại các vùng quy hoạch nuôi tôm của các xã ven sông và ven biển;

+ Xây dựng các trang trại tại các xã Nam Điền, Thạch Xuân, Ngọc Sơn, Lưu Vĩnh Sơn dọc theo đường TL-21 theo hướng trang trại sinh thái du lịch, đa cây, đa con, có cảnh quan đẹp kết hợp lưu trú để vừa sản xuất vừa thu hút khách du lịch đến trải nghiệm, nghỉ dưỡng và thưởng thức các sản phẩm nông nghiệp từ trang trại sản xuất;

- Phát triển ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn theo hướng phát triển sản phẩm OCOP gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn:

+ Khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gắn với du lịch;

+ Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư khôi phục ngành nghề truyền thống Khuyến khích khôi phục các làng nghề truyền thống tại các xã: Sản xuất trồng tại Thạch Hội, Chế biến sứa muối Thạch Trị, Thạch Lạc, Thạch Văn, trồng rau gia vị tại Tân Lâm Hương...

+ Tổ chức điều tra, đánh giá sản phẩm và tổ chức kinh tế: tập trung phát triển nhóm ẩm thực, thực phẩm, tiêu thủ công nghiệp, du lịch; Ban hành cơ chế, chính sách thực hiện chương trình của huyện, xã;

+ Tổ chức hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho từng sản phẩm; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn để triển khai các nội dung theo quy trình OCOP được duyệt;

+ Nâng cấp, phát triển quy mô và tổ chức sản xuất của một số sản phẩm OCOP có lợi thế như: Chế biến hải sản (nước mắm, sứa muối, ruốc, cá mòi...) tại các xã Thạch Lạc, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Thạch Hội và các sản phẩm chế biến khác như: Kẹo cu đơ ở Thạch Đài, Tân Lâm Hương; phát triển thành các cơ sở có quy mô sản xuất hàng hóa lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm, có chất lượng cao.

+ Xây dựng các điểm trưng bày và bán các sản phẩm nông nghiệp, OCOP, tiêu thủ công nghiệp làng nghề truyền thống tại các khu trung tâm, các điểm du lịch, các điểm dừng xe để quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm trên địa bàn.

- Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu các sản phẩm:

+ Triển khai các hoạt động nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp như: Đánh giá và xây dựng các tiêu chuẩn của sản phẩm phù hợp với phân khúc thị trường; Xây dựng hình ảnh, logo, hệ thống nhận diện của sản phẩm; Hoàn thiện hồ sơ và nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm; Xây dựng và triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu của sản phẩm;

+ Tăng cường hoạt động quản lý và phát triển thương hiệu: Tổ chức xây dựng và hình thành các doanh nghiệp, HTX liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm; áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm xây dựng thương hiệu; Xây dựng mã số, mã vạch, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Tổ chức triển khai thí điểm một số mô hình quản lý và sử dụng nhãn hiệu của sản phẩm; các điểm bán sản phẩm có gắn nhãn hiệu và hệ thống nhận diện của sản phẩm đã được bảo hộ; Triển khai thí điểm mô hình về quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang nhãn hiệu đã được bảo hộ.

+ Tổ chức xúc tiến thương mại sản phẩm mang thương hiệu gắn với xây dựng và quảng bá chuỗi giá trị của sản phẩm: Bao gồm các hoạt động tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm có thương hiệu của địa phương tới người tiêu

dùng; nhân rộng các mô hình kinh doanh phân phối sản phẩm có thương hiệu trên địa bàn tỉnh và trên thị trường trong nước; Giới thiệu các sản phẩm có thương hiệu tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh; thiết kế các ấn phẩm, tờ rơi giới thiệu sản phẩm... quảng bá, giới thiệu các sản phẩm trên website của tỉnh. Tập trung xây dựng trang Thông tin điện tử của huyện để giới thiệu quảng bá gắn với các điểm trưng bày, bán các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của huyện.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế của địa phương:

+ Tăng cường các chương trình đào tạo ngắn hạn cho lao động nông thôn chú trọng các khóa học nghề về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khoa học về giảm rủi ro, đào tạo kỹ năng làm du lịch trải nghiệm NTM đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tăng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

+ Nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và người lao động.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm, từng bước nâng cao chất lượng lao động; Rà soát, phối hợp tổ chức đào tạo nghề với nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, tổ hợp tác, mô hình sản xuất của các địa phương, chú trọng gắn kết đào tạo với xuất khẩu lao động.

* Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Lao động, Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với các phòng liên quan tham mưu thực hiện đạt tiêu chí.

Tiêu chí số 7 - Môi trường

** Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động của các HTX môi trường trên địa bàn đảm bảo thu gom, vận chuyển 100% số rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn sau phân loại về nhà máy để xử lý; mở rộng, nâng cấp công suất xử lý nhà máy rác để đáp ứng số lượng phát sinh trong thời gian tới; đối với chất thải rắn không nguy hại, rác thải xây dựng có phương án để xử lý ngay tại chỗ bằng cách sử dụng vật liệu để làm nền cho các trục đường chính nội đồng và mặt bằng các công trình xây dựng.

- Xây dựng phương án, quản lý các chất thải rắn nguy hại trong thời gian tới được thu gom, xử lý khi các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động trên địa bàn, đến năm 2025, chất thải rắn nguy hại tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn được thu gom, xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Phấn đấu trên 70% hộ gia đình tổ chức phân loại rác; đối với chất thải rắn hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp tối thiểu 70%, trong đó tối thiểu 45% công trình khoa học công nghệ phù hợp.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2$ /người;

- Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện;

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 85\%$.

** Giải pháp thực hiện:*

- Nâng cấp nhà máy xử lý rác tập trung Thạch Trị - Thạch Lạc lên 100 tấn/ngày đêm lò đốt để xử lý chất thải tập trung cấp liên xã theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường, có tường bao bằng các lớp cây xanh, cây bóng mát.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật bảo vệ môi trường nói chung, quản lý chất thải rắn nói riêng; cấp phép quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành nghề có điều kiện, có phát thải chất thải rắn nguy hại phải hợp đồng với các đơn vị đủ điều kiện để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra tất cả các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định; Đình chỉ hoạt động các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Giao các hội đoàn thể phụ trách hướng dẫn từng tổ liên gia, hộ gia đình cụ thể để tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình đảm bảo thường xuyên, tạo thành ý thức tự giác, tạo thuận tiện trong việc vận chuyển xử lý.

- Chỉ đạo các HTX môi trường thực hiện tốt nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải từ hộ gia đình đến nơi tập kết, điểm trung chuyển rác của địa phương theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai trồng cây xanh tại các điểm công cộng như: Hội quán, tiểu công viên tại các thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc xử lý chất thải tập trung tại Cụm công nghiệp, Làng nghề truyền thống.

- Tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở không thực hiện đúng theo kế hoạch, phương án bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền xác nhận, phê duyệt.

* Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị, sở ngành thực hiện đạt chuẩn tiêu chí Môi trường.

Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống

* *Nhiệm vụ:*

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước Khe Xai với công suất 6.000 m³/ngđ (nguồn nước từ Hồ Khe Xai) cung cấp cho các xã Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Ngọc, Ngọc Sơn; nâng cấp công trình cấp nước Đỉnh Bàn; Đầu nối hệ thống cấp nước sạch xã Thạch Khê; Đầu nối hệ thống cấp nước sạch xã Tượng Sơn; Lập kế hoạch đầu tư các dự án: Đầu nối hệ thống cấp nước sạch xã Đỉnh Bàn (từ Thạch Khê qua phục vụ các thôn giáp Thạch Khê); Thay đường ống cấp nguồn nước thô nhà máy nước Thạch Sơn; Mạng lưới cấp nước sinh hoạt xã Nam Điền (địa bàn Nam Hương cũ), huyện Thạch Hà; Dự án đầu nối hệ thống nước sạch Khe Xai với 03 xã Tây Nam (Ngọc Sơn, Thạch Ngọc, Lưu Vĩnh Sơn). Đồng thời nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cấp nước tại các xã còn lại đảm bảo trên 50% số hộ dân trên địa bàn toàn huyện được sử dụng nước máy tập trung.

- Phấn đấu 40% số công trình cấp nước tập trung được quản lý và khai thác hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Xây dựng 01 mô hình xử lý nước mặt tại hồ điều hòa Thị trấn Thạch Hà bảo đảm nguồn nước sạch hợp vệ sinh tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

- Triển khai dự án trồng cây xanh trên địa bàn huyện, tập trung vào các tuyến đường trục xã, liên xã, trục huyện, tuyến đường du lịch;

- Tiếp tục xây dựng, chỉnh trang đầu tư các công trình điểm nhấn theo kế hoạch tại các xã thị trấn, thực hiện mỗi xã có 01 công trình có cảnh quan môi trường, sáng, xanh, sạch, đẹp; mỗi thôn có 01 tuyến đường mẫu làm điểm nhấn.

- Rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý; tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- 100% cán bộ cấp huyện và xã làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản được đào tạo, nâng cao kiến thức về quản lý chất lượng VTNN, ATTP.

- 100% các cơ sở kinh doanh VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại các xã, thị trấn được kiểm tra, kiểm soát (trong đó 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra, xếp loại định kỳ theo quy định tại Thông tư 38/2018/BNNPTNT; 100% cơ sở kinh doanh VTNN được kiểm tra, kiểm soát).

- Triển khai xây dựng mô hình khu dân cư thôn minh tại thôn Hà Thanh, xã Tượng Sơn; Xây dựng mô hình chính quyền thông minh tại xã Tượng Sơn.

** Giải pháp thực hiện:*

- Lồng ghép các chương trình dự án, ưu tiên bố trí nguồn vốn, tập trung đơn đốc chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh hoàn thành các dự án cấp nước trên địa bàn, mở rộng mạng lưới cấp nước để đầu nối ngay sau khi dự án hoàn thành.

- Nâng cao hiệu quả, công tác quản lý điều hành hoạt động của các nhà máy nước, khai thác hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị tại thị trấn Thạch Hà do Cơ quan phát triển Pháp tài trợ (AFD).

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, trồng cây bóng mát kết hợp có hoa tại các trục đường giao thông, chỉnh trang hệ thống vỉa hè, giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chỉnh trang tạo cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm đã được triển khai thường xuyên qua các phương tiện truyền thanh của xã, mạng xã hội facebook.

- Hằng năm, triển khai tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý.

- Duy trì triển khai các chương trình giám sát vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản; kịp thời phát hiện, cảnh báo, tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Phát huy các kết quả đạt được về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, ban hành chính sách hỗ trợ, tiếp tục kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng mô hình khu dân cư thôn minh tại thôn Hà Thanh, xã Tượng Sơn; Xây dựng mô hình chính quyền thông minh tại xã Tượng Sơn.

* Phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các đơn vị, sở ngành thực hiện đạt chuẩn tiêu chí Môi trường.

Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công

a) Về công tác đảm bảo an ninh trật tự

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm nhằm nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa và tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội cho nhân dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, tạo môi trường an ninh, an toàn. Tăng cường quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong xây dựng NTM.

- Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng mới, nhân rộng, phát huy hiệu quả thiết thực các mô hình, điển hình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lực lượng công an xã, thị trấn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, bám sát địa bàn, là lực lượng nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

- Phấn đấu đến cuối năm 2024, 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn triển khai nhân rộng, xây dựng mô hình Camera an ninh.

* Công an huyện chủ trì phối hợp các đơn vị, phòng ngành, địa phương thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

b) Xây dựng nền hành chính năng động, trách nhiệm, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung đổi mới tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao trình độ, năng lực, trách nhiệm của cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về thực hiện nghị quyết số 18, số 19 của Trung ương 6 khóa XII, của tỉnh, gắn với sắp xếp đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, vận hành hiệu lực, hiệu quả, giảm chi phí quản lý, điều hành;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (100% CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định) gắn với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Tập trung cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chú trọng đổi mới khâu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất hơn gắn với “sản phẩm” công việc được giao;

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch tổng kết thực

hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 và xây dựng chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan hành chính nhà nước; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển hệ thống doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà trong thời gian tới. Tuyên truyền mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; người dân, doanh nghiệp về thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4;

- Phối hợp Bưu điện huyện, Trung tâm Hành chính công huyện tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện và phục vụ tốt nhất theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân;

- Khảo sát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại các cơ quan đơn vị, đặc biệt là Trung tâm HCC huyện và các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Thường xuyên đánh giá mức độ thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đối với các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; cán bộ, công chức. Kết quả đánh giá đưa vào tiêu chí đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân liên quan.

* Phòng Nội vụ, phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp các đơn vị, phòng ngành, địa phương thực hiện đạt chuẩn tiêu chí.

V. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, thuộc Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.

2. Dự án nâng cấp, củng cố tuyến đê Hữu Phủ từ Cầu Thạch Đồng đi Cửa Sót và từ Cửa Sót đến Núi Nam Giới dài 10,3 km.

3. Dự án xây dựng Nhà máy nước Khe Xai, huyện Thạch Hà.

4. Dự án xây dựng hệ thống cấp sạch xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà.

5. Dự án nâng cấp hệ thống cấp nước sạch xã Đinh Bàn, huyện Thạch Hà.

6. Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà.

7. Dự án thay đường ống cấp nguồn nước thô nhà máy nước Thạch Sơn, huyện Thạch Hà.

8. Dự án đầu nối hệ thống nước sạch Khe Xai với 03 xã Tây Nam (Ngọc Sơn, Thạch Ngọc, Lưu Vĩnh Sơn).

9. Dự án nâng cấp lò rác thải Trì - Lạc.

10. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.

VI. NGUỒN VỐN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Dự kiến nguồn vốn thực hiện Đề án

a) Nhu cầu và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án:

Tổng nhu cầu nguồn lực để thực hiện Đề án là: **2.127.042 triệu đồng**;
Trong đó:

- Vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước: 1.577.909 triệu đồng (chiếm 74,18%).

- Nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp: 397.150 triệu đồng (chiếm 18,67%).

- Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 151.983 triệu đồng (chiếm 7,15%).

b) Dự kiến cơ cấu vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước: **1.577.909** triệu đồng, trong đó:

- Nguồn trực tiếp NSTW, tỉnh: 145.675 triệu đồng (chiếm 6,85%).

- Nguồn lồng ghép các đề án, chính sách và BSMT từ NSTW, tỉnh: 594.113 triệu đồng (chiếm 27,93%).

- Ngân sách huyện: 559.625 triệu đồng (chiếm 26,31%).

- Ngân sách xã: 278.496 triệu đồng (chiếm 13,09%)

(Chi tiết có Phụ lục 08 kèm theo)

2. Lộ trình thực hiện

a) **Giai đoạn 2021 - 2023**

- *Đối với cấp xã:* tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí liên quan tới cơ sở hạ tầng sản xuất, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu: giao thông, điện, rãnh thoát nước...; nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có lợi thế gắn với sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hoàn thiện và khai thác có hiệu quả thiết chế văn hóa xã, thôn; nhân rộng mô hình phân loại rác tại hộ gia đình, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải thân thiện với môi trường; Phân đầu có thêm 6 - 8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Nam Điền, Thạch Đài, Thạch Xuân, Tân Lâm Hương, Lưu Vĩnh Sơn, Việt Tiến, Thạch Thắng, Thạch Khê, Thạch Trì nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao lên 9-11 xã; Phân đầu đạt chuẩn 03 xã kiểu mẫu: Tượng Sơn, Ngọc Sơn, Nam Điền.

- *Đối với cấp huyện:* Hoàn thành việc lập quy hoạch các khu vực hỗ trợ sản xuất, triển khai các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh và sản xuất; Triển khai đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các trường học đạt chuẩn, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng của Trung tâm Y tế huyện, xây dựng các công trình công cộng, duy tu, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn, tập trung thực hiện các công trình cấp nước sạch, kêu gọi thu hút các doanh nghiệp vào Cụm công nghiệp tập trung được quy hoạch trên địa bàn...

b) Năm 2024

- *Đối với cấp xã:* Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng các tiêu chí còn lại về cơ sở hạ tầng xã hội, giáo dục, văn hóa, y tế, môi trường, an ninh chính trị; xây dựng các cơ sở, nhà máy sơ chế, chế biến thực phẩm, sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP; Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hoàn thành xây dựng 2-3 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, 01 đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu.

- *Đối với cấp huyện:* Tiếp tục hoàn thiện KDC NTM, hoàn thành các công trình thương mại nông thôn, hoàn thành việc phân loại rác, mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, quản lý, kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn huyện,...

- Là năm kết thúc các tiêu chí cấp xã cũng như tiêu chí cấp huyện đồng thời cũng là giai đoạn hoàn thành các nội dung còn lại theo nhiệm vụ đạt ra, hoàn thiện hồ sơ trình tỉnh, Trung ương thẩm định công nhận.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành Nghị quyết huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao để tổ chức thực hiện có hiệu quả, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc.

- Bổ sung nhiệm vụ chỉ đạo huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo; phát huy hiệu quả chỉ đạo cơ sở của Đoàn, Tổ công tác chỉ đạo cơ sở gắn với nhiệm vụ hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách theo từng tiêu chí của huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao để rà soát, xác định khối lượng cụ thể, xây dựng khung kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện theo hàng tháng, quý.

- Sắp xếp, kiện toàn, bổ sung cán bộ theo hướng nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới để đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức; kỹ năng chỉ đạo điều phối cho đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cơ sở trong việc chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM.

2. Tiếp tục tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động theo chiều sâu đến từng địa bàn dân cư, hộ gia đình bằng nhiều hình thức; xây dựng nội dung tuyên truyền phong phú đa dạng, phù hợp với từng đối tượng; thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua xây dựng nông thôn mới; biểu dương, nhân rộng những cách làm tốt, sáng tạo của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phong trào xây dựng nông thôn mới bằng những hình thức phát động cụ thể có địa chỉ, có sản phẩm, có đơn vị triển khai tạo hiệu ứng thực sự khơi dậy phong trào toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

3. Một số giải pháp trọng tâm tổ chức thực hiện đối với nhóm xã nông thôn mới

- *Nhóm xã xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu*

Tiếp tục chỉ đạo các xã tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí để có giải pháp nâng cao đạt chuẩn các tiêu chí, theo chuẩn mới của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Tập trung phát triển sản xuất, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, xây dựng

các mô hình mang tính hình mẫu trên tất cả các tiêu chí để xây dựng bổ sung nâng cấp đạt chuẩn tiêu chí; tập trung xây dựng xã Tượng Sơn, Ngọc Sơn, Nam Điền đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu và các xã Việt Tiến, Thạch Đài, Thạch Xuân, Tân Lâm Hương, Thạch Thắng, Thạch Hội, Thạch Trị và Thạch Khê đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao trước 2023.

- Đối với các xã còn lại

Trên cơ sở Kế hoạch phân công cán bộ chỉ đạo, chuyên môn thực hiện, có chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, huy động tối đa nguồn lực đảm bảo đạt chuẩn bền vững các tiêu chí. Bên cạnh đó ưu tiên cao phát triển kinh tế, văn hóa, môi trường, xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

4. Đối với các tiêu chí huyện NTM nâng cao

- Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng Khung kế hoạch, lộ trình chi tiết, làm rõ các giải pháp, cách thức huy động nguồn lực để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành theo tiến độ đề ra; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới, phân công cho từng đồng chí Lãnh đạo huyện phụ trách lĩnh vực liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo hoàn thành tiêu chí, đi kèm là các phòng, ban, đơn vị cấp huyện liên quan đảm bảo gắn trách nhiệm cho người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

- Tranh thủ và huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các dự án thuộc Đề án 946, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)...; đồng thời có phương án huy động nội lực để thực hiện, thông qua đề xuất tỉnh các chủ trương, chính sách đặc thù tạo nguồn lực cho đầu tư hạ tầng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Huy động nguồn vốn và các cơ chế chính sách.

a) Phân bổ các nguồn vốn từ ngân sách, các chương trình dự án

- Tiếp tục làm việc với các Bộ ngành Trung ương, các sở ngành chức năng để tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, chương trình 946, chống biến đổi khí hậu (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án được bố trí vốn, làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để giải ngân kịp thời các nguồn vốn được giao.

- Khai thác các nguồn thu ngân sách địa phương: Phấn đấu tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện hàng năm; khai thác có hiệu quả quỹ đất thông qua giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án đã được quy hoạch; thu hút

mới các dự án tư như: Khu sinh thái tại xã Nam Hương; khu du lịch tại Quỳnh Viên, Biển Văn - Trì, Biển Thạch Hải... để tạo thêm nguồn lực đầu tư hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới gắn với gắn với phát triển đô thị văn minh.

b) Huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân

- Tranh thủ cơ chế, chính sách của tỉnh và quy định hiện hành để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng dân sinh, chỉnh trang đô thị gắn với lợi ích trực tiếp của nhân dân, như đường giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng, kênh mương cứng, mương thoát nước dân cư, nhà văn hóa thôn, đường ống cấp nước cấp 2, điện chiếu sáng, cây xanh, cơ sở vật chất trường học, thiết chế văn hóa cơ sở.

- Tập trung tuyên truyền chủ trương huy động vốn xã hội hóa với phương châm dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi; có Nghị quyết thông qua HĐND Huyện, HĐND xã, thị gắn với phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng điểm tham quan, nghiên cứu học tập kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

- Tổ chức giám sát chỉ đạo công khai, dân chủ; Sơ kết, tổng kết, khen thưởng tạo thành phong trào sâu rộng trong cán bộ nhân dân. Phân công cấp ủy, chính quyền, MTTQ các cấp đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát.

c) Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp

+ Hoàn chỉnh việc quy hoạch, công khai quy hoạch. Tổ chức đánh giá, rà soát, phân loại từng công trình dự án một cách cụ thể, xây dựng kế hoạch chỉ đạo.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo, xúc tiến đầu tư, kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp tham gia đầu tư bằng nhiều hình thức góp vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

+ Cung cấp các thông tin về thị trường quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật,... để các nhà đầu tư nắm bắt lựa chọn địa điểm đầu tư, hướng dẫn thực hiện nhanh gọn các thủ tục hồ sơ đầu tư, thủ tục hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng dẫn cung cấp các chính sách của tỉnh, huyện.

d) Ban hành các cơ chế chính sách

- Áp dụng cơ chế sử dụng vốn ngân sách thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết 114/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Hàng năm huyện xây dựng chính sách hỗ trợ các xã để phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và nâng cấp, củng cố các tiêu chí.

- Ưu tiên bố trí vốn trước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án hạ tầng giao thông, nước sạch, xử lý rác thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế trên địa bàn.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh, và ban hành các chính sách của huyện trong phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

II. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xác định xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, mỗi cơ quan, đơn vị và chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện đưa chương trình xây dựng nông thôn mới vào nghị quyết chuyên đề của HĐND huyện; hàng năm, hàng quý, hàng tháng; định kỳ đánh giá, kiểm điểm mức độ hoàn thành của từng tổ chức, cá nhân;

- Rà soát, ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù để tạo điều kiện cho các xã, doanh nghiệp tổ chức thực hiện, khai thác có hiệu quả nguồn lực tại chỗ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Tham mưu Ban Thường vụ ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác lãnh đạo chỉ đạo xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2023 để tổ chức thực hiện; huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, quán triệt đến mọi người dân.

2. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị huyện

- Căn cứ vào chứng năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hành động để chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tích cực chung tay xây dựng thành công huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, giai đoạn 2021-2024;

- Tổ chức phát động thi đua đến các hội viên, huy động toàn bộ lực lượng từ huyện đến xã, thôn xóm cùng vào cuộc triển khai bằng những việc làm cụ thể, có địa chỉ, có đánh giá xếp loại giữa các tổ chức hội cơ sở;

- Chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn triển khai một số chuyên đề cụ thể như: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng xã gắn với phát triển thương mại, du lịch ở nông thôn; phong trào văn hóa, văn nghệ; hỗ trợ xây dựng vườn mẫu; hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập... Với mục

tiêu đem lại hiệu quả thiết thực cho các đoàn viên, hội viên trong phong trào cùng chung tay xây dựng NTM.

3. Đối với các phòng ban, ngành cấp huyện

a) Văn phòng HĐND - UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc xây dựng kế hoạch hoàn thành tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công trong xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, chủ trì tham mưu triển khai thực hiện và hoàn thành tiêu chí Hành chính công cấp huyện.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới sắp xếp, bố trí lịch đề BCD, UBND huyện định kỳ hàng tuần, tháng đi kiểm tra tiến độ, đôn đốc các địa phương trong xây dựng Nông thôn mới;

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối Nông thôn mới chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Hội nghị giao ban hàng tháng, quý, sơ tổng kết.

b) Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc xây dựng kế hoạch hoàn thành tiêu chí thủy lợi và tiêu chí sản xuất; triển khai thực hiện có hiệu quả đề án PTSX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; các loại hình tổ chức sản xuất (THT, HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp,...); chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

- Phối hợp với phòng Tài chính - KH cân đối hỗ trợ kinh phí hàng năm để các địa phương duy tu, bảo dưỡng các công trình kênh mương, hồ đập,... và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với phòng nông nghiệp hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện hoàn thành tiêu chí Tổ chức sản xuất trên địa bàn huyện;

- Hàng năm xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình dự án có mục tiêu để tăng nguồn lực đầu tư thực hiện các tiêu chí NTM cấp huyện nâng cao và cấp xã và phương án phân bổ vốn ngân sách đầu tư trực tiếp thực hiện chương trình NTM;

- Hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các đề án và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chế độ quản lý, thanh quyết toán nguồn vốn cho các đơn vị;

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện việc quản lý, giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình NTM và các nguồn vốn khác phục vụ xây dựng NTM theo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất cho lãnh đạo UBND, BCD NTM huyện và sở Tài chính theo quy định.

d) Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu: Quy hoạch; Giao thông; Điện, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Nhà ở dân cư.

- Phối hợp với phòng Tài chính-KH và các phòng liên quan tham mưu lồng ghép bố trí các chương trình, dự án giao thông trên địa bàn và Hướng dẫn các địa phương thực hiện các cơ chế, chính sách (*kể cả nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng hàng năm*) liên quan đến giao thông, đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Xây dựng kế hoạch phát triển cụm CN, Tiêu thụ công nghiệp, TM&DV, Du lịch và tham mưu cơ chế chính sách thực hiện.

e) Phòng Tài nguyên - Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, như: công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, công trình xử lý môi trường chăn nuôi...

- Rà soát, xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn và tham mưu phương án chỉ đạo thực hiện hoàn thành tiêu chí Môi trường trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tuyên truyền phân loại rác thải, thực hiện tốt công tác vận chuyển, xử lý rác thải đúng nơi quy định.

- Hướng dẫn, tham mưu giải pháp cải tạo cảnh quan đường làng ngõ xóm xanh - sạch - đẹp.

- Hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất.

f) Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện

- Chủ trì phối hợp các ban ngành liên quan, xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch. Tham mưu cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa tiếp tục nâng cấp sân vận động huyện và cơ sở vật chất hệ thống văn hóa, thể thao cơ sở, trang thiết bị văn hóa, mạng lưới bưu chính viễn thông, hệ thống truyền thanh cơ sở để đổi mới phương thức hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa; Thông tin truyền thông, Văn hóa ở cấp xã và tiêu chí Văn hóa cấp huyện.

g) Phòng Giáo dục - Đào tạo, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên và các Trường THPT

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tham mưu kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, bố trí đội ngũ cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia bền vững. Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách lồng ghép các chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung phù hợp với bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao cấp huyện của ngành.

- Chỉ đạo các địa phương, trường học trên địa bàn thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục các cấp học, bậc học, thực hiện tốt công tác phân luồng sau TN THCS, THPT.

h) Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện

- Phòng Y tế tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tiêu chí y tế huyện đạt NTM nâng cao; chỉ đạo cán bộ Y tế cơ sở công tác khám, chữa bệnh cho người dân; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt tiêu chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch, lộ trình hướng dẫn, chỉ đạo các xã, hệ thống y tế cơ sở tổ chức thực hiện vững chắc tiêu chí số 15 - Y tế.

- Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm tham mưu lập kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Y tế huyện; chỉ đạo công tác khám, chữa bệnh tại các trạm Y tế các xã, thị trấn; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

i) Phòng Lao động - TB&XH

Chủ trì công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để chuyển dịch lao động sang sản xuất phi nông nghiệp, thúc đẩy đưa công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, du nhập nghề mới vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn; tham mưu các chính sách thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững; Thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn. Hướng dẫn chỉ đạo hoàn thành tiêu chí Hộ nghèo, Lao động có việc làm và lao động có việc qua đào tạo; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

k) Phòng Nội vụ

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu lập kế hoạch xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Tham mưu xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ trong việc điều hành quản lý thực hiện chương trình NTM từ huyện đến cơ sở; tổ chức rà soát, xét đạt chuẩn về thi đua khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới;

- Hướng dẫn các xã củng cố, duy trì tiêu chí phụ trách của các xã xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; chủ trì thực hiện tiêu chí huyện NTM nâng cao.

l) Phòng Tư pháp

Chỉ đạo các xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã; thực hiện tốt công tác tư pháp, hộ tịch; kiểm tra, đôn đốc các xã hoàn thành đạt chuẩn chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

m) Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện

Hàng năm, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra các chỉ tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực công tác để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh. Định kỳ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí An ninh, trật tự xã hội của các đội nghiệp vụ và Tiêu chí số 19 “Quốc phòng và an ninh” tại các xã, tiêu chí An ninh trật tự của huyện NTM nâng cao.

n) Chi cục Thống kê huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan tham mưu, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ công tác thống kê, điều tra và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Thu nhập theo định kỳ hàng năm.

o) Chi nhánh Ngân hàng CSXH và các ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện

- Tham mưu các chính sách ưu đãi trong vay vốn, phương án hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất trong từng giai đoạn theo các văn bản liên quan của ngành, của tỉnh;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp với cơ quan truyền thông huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản liên quan của cấp trên, hướng dẫn các chính sách, thủ tục tín dụng đến các tầng lớp nhân dân; đa dạng hóa các kênh thông tin với hình thức thích hợp để các tổ chức cá nhân nắm được các quy định của nhà nước, các cơ chế về ưu đãi tín dụng trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách tín dụng đối với chương trình xây dựng nông thôn mới của các xã theo định kỳ về ban chỉ đạo huyện (*qua Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới*).

p) Kho bạc Nhà nước

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối, Tài chính - KH kiểm tra việc chấp hành quy trình kiểm soát thanh toán vốn tại kho Bạc Nhà nước cấp huyện đối với những nội dung liên quan đến nông thôn mới;

- Báo cáo kết quả giải ngân nguồn vốn Chương trình NTM và các nguồn vốn khác phục vụ cho chương trình nông thôn mới theo các loại vốn của các xã theo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất cho Ban chỉ đạo, văn phòng Điều phối và Phòng Tài chính - KH huyện.

q) Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình xây dựng NTM huyện

- Chủ trì tham mưu toàn diện cho Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện và Ủy ban nhân dân huyện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện đề án và chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Chủ trì phối hợp các phòng ban liên quan thẩm định Khung kế hoạch thực hiện các tiêu chí NTM từ cấp thôn đến xã để tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện;

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng NN&PTNT, phòng Kinh tế hạ tầng và các đơn vị liên quan phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã, tham mưu cơ chế chính sách để triển khai thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao; kiểm tra kết quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn ở các địa phương;

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện chương trình; tổ chức tập huấn, in ấn tài liệu và hướng dẫn thực hiện các nội dung của đề án. Phối hợp với các phòng ban chỉ đạo thực hiện tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu;

- Tham mưu BCD các nội dung kiểm tra, làm việc với các xã và tổ chức họp giao ban, sơ kết, tổng kết. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất cho VPĐP tỉnh và lãnh đạo UBND, BCD NTM huyện.

4. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo NTM, UBND cấp xã

- Trên cơ sở Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, các xã rà soát, xây dựng Đề án xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của cấp xã và xây dựng khung kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể thực hiện theo lộ trình hàng năm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Phân công phân nhiệm rõ ràng, cán bộ chủ trì trực tiếp chỉ đạo thực hiện các tiêu chí, nội dung theo Khung kế hoạch và hàng tuần họp BCD, BQL xây dựng NTM xã để đánh giá kết quả đạt được, những công việc chưa hoàn thành qua đó đề ra các giải pháp để thực hiện đúng lộ trình Khung kế hoạch;

- Cân đối nguồn lực, ưu tiên theo hướng cùng với việc huy động sức dân, xã hội hóa nguồn lực; Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn được cấp để Xây dựng Nông thôn mới có hiệu quả;

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới về Ban chỉ đạo chương trình NTM huyện; kịp thời phản ánh các khó

khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện để tham mưu BCD có hướng chỉ đạo, xử lý.

5. Trách nhiệm của Nhân dân huyện Thạch Hà

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, vai trò chủ thể để tham gia xây dựng, đóng góp nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;

- Chủ động, tích cực phát triển kinh tế, tìm kiếm việc làm nhằm nâng cao thu nhập, phát triển đời sống của hộ gia đình.

III. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

1. Ban chỉ đạo NTM tỉnh, UBND tỉnh xem xét đưa huyện Thạch Hà vào kế hoạch các huyện đạt chuẩn huyện Nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2024 của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chỉ đạo các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao hỗ trợ, hướng dẫn UBND huyện Thạch Hà triển khai thực hiện Đề án.

3. Có chính sách đặc thù để hỗ trợ cho các xã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

4. Ưu tiên phân bổ nguồn lực và cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù để huyện Thạch Hà hoàn thành các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đặt ra trong Đề án như: Thực hiện một số dự án đầu tư hạ tầng đầu giá tạo nguồn vốn đầu tư, ưu tiên bố trí nguồn để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

5. Ưu tiên trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; phân công các thành viên giúp đỡ, chỉ đạo, theo dõi UBND huyện Thạch Hà trong quá trình thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án xây dựng huyện Thạch Hà đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ để huyện Thạch Hà tổ chức thực hiện./.

UBND HUYỆN THẠCH HÀ